



LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẮT HANH

Chủ bút: LÊ TUYẾN

Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẦN

Thứ Bảy : 4-4-1964

Số thứ ba của Lập Trường đến với độc giả.

Sự tiếp nhận nồng nhiệt, ân cần của đồng bào miền Trung và toàn quốc, từ thành-thị đến thôn quê đã chứng tỏ Lập Trường là một tờ báo của dân chúng. Thông tin độc lập, bình luận khách quan, trình bày sự thật với tất cả chân thành muốn nói ra sự thật. Tờ báo của dân chúng: đó là ước nguyện của Lập Trường. Đây cũng là lập trường của Lập Trường, một lập trường dân chúng. Đi vào sinh hoạt của dân, thấu hiểu lòng dân, cảm nhận bao nhiêu nguyện vọng của dân, chia sẻ ý dân, lo âu thắc mắc với dân, Lập Trường là tiếng nói của dân trong tất cả mọi biến chuyển lịch sử dân tộc. Ý dân là ý trời Lập Trường không bao giờ quên điều đó. Cho nên khi mà một tầng lớp trí thức chỉ còn là những bóng ma kiến thức, thì sức mạnh để tạo dựng lại trí thức của dân tộc là phải ở nơi dân, chứ không phải nơi hạng người gọi là "ưu tú" bấy lâu được dân ưu đãi. Vì thế, chúng tôi đi đến với dân. Chúng tôi nói ra những sự thật với dân, sự thật đó có thể là quá khứ, có thể là hiện tại. Quá khứ luôn là bài học hay. Không thể xây dựng hiện tại nếu không biết, hay cố tình che giấu quá khứ đó. Quá khứ luôn có vui buồn, máu lệ, đau thương. Đừng trách quá khứ, mà chỉ nên trách những ai làm nên quá khứ đó, để cho những ai hiện tại nhờ lấy mà sửa mình.

Công việc của chúng tôi, chúng tôi để cho toàn dân phán xét. Làm việc cho dân, chúng tôi hằng đợi lời xét xử của tòa án người dân. Tuy nhiên vẫn có những ngộ nhận cần phải xác định :

1) Lập Trường không có một thiên kiến chính trị hoặc tôn giáo nào. Chúng tôi không biết hát bài phụ họa. Đây là điều đã nói rõ từ số 1. Chúng tôi độc lập từ tinh thần đến tài chánh. Những ngộ nhận về xu hướng là những lời vu cáo chạm đến danh dự của người dân. Và chúng tôi sẽ vì danh-dự của người dân mà đấu tranh, mà lên tiếng. Lập Trường nói ra tiếng nói của dân. Lập Trường không chỉ nói tiếng nói của một nhóm, một hạng. Xóa bỏ nhóm hạng, chúng tôi hòa mình với dân trong cuộc đấu tranh chung để bảo tồn tự-do, dân-chủ, độc-lập.

(xem tiếp trang 2)

Trong số này :

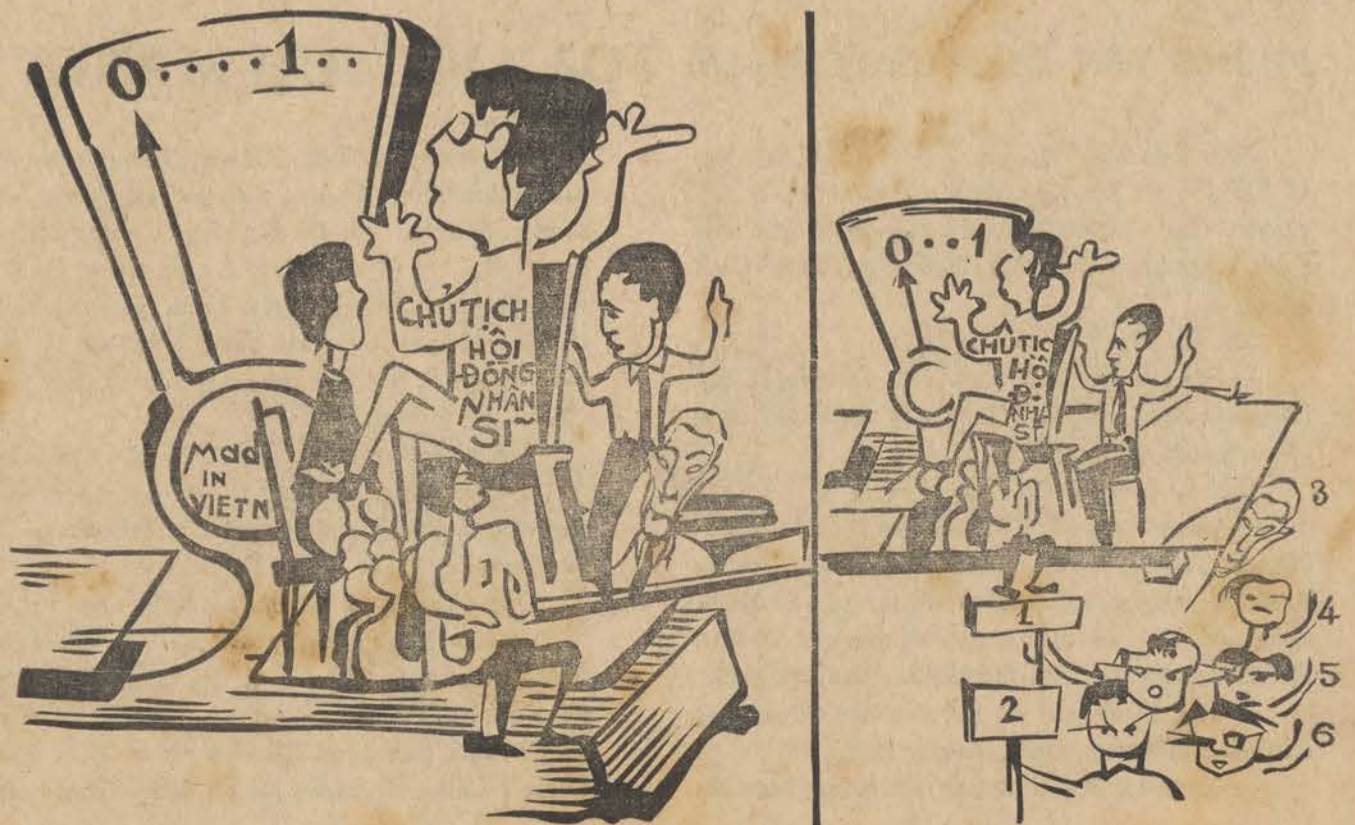
- «Chánh Phủ Cách Mạng» đã thất cách mạng chưa?
- H. Đ. NHÂN SĨ VÀ VẤN ĐỀ DANH DỰ
- Thông cáo V. Đại Học Huế về báo Lập Trường
- CHUYỆN NGƯỜI CHUYỆN MÌNH
- HIỆN TRẠNG NỀN GIÁO DỤC V. N.
 - Nông thôn
 - Mỹ thuật
 - Văn đề học phí
- ĐOÀN KIÊU BÌNH (truyện ngắn)
- NGƯỢC GIÒNG HƯƠNG THỦY (thơ trào phúng)
- SÂM THƯƠNG (truyện dài)
- THUYỀN VẪN TRÔI (đoạn thiên)
- SUỐI LỒ Ồ!
- VÀ NHIỀU BÀI KHÁC...

Liệu mà cao chạy xa bay,
Ái ân ta có ngàn này mà thôi. (Kiều)

CÁI CÂN NHÂN-SĨ

1-11-1963

30-1-1964



Thế mà người ta cũng sợ... Là thật!

Quản-ly : NGUYỄN - THỊ - TRANG
Tòa-soạn: 17-B Lý-Thường-Kiệt - HUẾ
Hộp thư : 54

HỘI ĐỒNG NHÂN SĨ VÀ VẤN ĐỀ DANH DỰ

XÃ THUYẾT

(tiếp theo trang 1)

2) *Lập-Trường không phải là cơ quan ngôn-luận của giáo-chức Đại-Học Huế. Trong cơ-cấu quốc-gia, Viện Đại-Học Huế hay Sài-gòn chỉ là một cơ-quan văn-hóa có một hoạt-động giáo-dục giới-hạn. Viện Đại-Học đâu phải là quốc-gia, Viện Đại-Học chỉ là một guồng máy của Quốc-gia. Tiếng nói của Lập-Trường đương nhiên phải là tiếng nói của người dân tách ra độc lập với mọi cơ quan chính phủ. Trong quá-khứ đấu-tranh của 1963, tiếng nói của chúng tôi đã nói cùng quốc dân và thế giới. Bây giờ cũng vậy, Lập-Trường nói cho toàn dân và thế giới cùng nghe. Đền với toàn dân tất nhiên phải vượt qua thiểu-số, dù đó là thiểu số gọi là trí thức... Nghề nghiệp giáo-chức của một số nhân-viên trong bộ Biên-tập Lập-Trường không có nghĩa đây là tờ báo riêng của giáo-chức. Như trong quá-khứ đấu-tranh, chúng tôi giờ đây cũng sẵn sàng trả lại mọi chức vụ để được về làm dân và phụng sự cho dân. Những ngộ-nhận cố ý để mà xuyên tạc hay gây áp lực đối với Viện Đại-Học là cả một xúc phạm đến tự do. Vì chúng tôi không bao giờ nhân danh Viện Đại-Học Huế hay giáo-chức để nói tiếng nói của chúng tôi. Chúng tôi nói tiếng nói của người công-dân Việt-Nam, chúng tôi luôn đặt mình bình-đẳng trước lịch-sử tổ quốc với anh bạn đạp xích-lô, với chị tiểu-thương với bà cụ hàng rong, với người phu khuân vác. Danh dự được làm dân Việt-Nam là một danh-dự ngang nhau. Chúng tôi, Lập-Trường, nguyện tự đặt mình đồng hòa trong danh dự đó. Và chúng tôi nguyện sống chết cho Danh-dự làm Dân Nước Việt.*

LẬP TRƯỜNG

«...Nous en sortirons que par la force des baïonnettes»
«...Chúng tôi chỉ đi ra dưới áp lực của lưỡi lê»
(Mirabeau)

Trung-trưởng Nguyễn Khánh vừa nhân danh Chủ tịch H.Đ.Q.Đ.C.M. và Thủ-tướng Chính-phủ yêu cầu Hội Đồng Nhân Sĩ tự giải tán. Phản ứng của ông Trần Văn Văn, Chủ-tịch Hội-Đồng này quả thật đã mạnh mẽ : triệu tập một phiên họp bất thường của Hội Đồng vào ngày 31-3-1964 vừa qua. Và với danh dự làm dân trong vai trò nhân-sĩ của mình, Hội-Đồng đã quyết định :

1. KHÔNG TỰ GIẢI TÁN

Hội đồng Nhân-sĩ được thành lập do một sắc luật, thì cũng chỉ được giải tán bằng một sắc luật. Lý do cho rằng Hội-Đồng này do cuộc Cách-mạng ngày 1-11-1963 thành lập thật ra là một lý do không được chính đáng. Vì H.Đ.Q.Đ.C.M. cũng như Chính phủ hiện tại chưa bao giờ phủ nhận trên pháp lý hoặc trên thực tế sự thành công của cuộc Cách-mạng 1-11-1963 và cuộc « Chính-lý » 30-1-1964 chỉ làm cho cuộc Cách-mạng 1-11-1963 có tính cách liên-tục. Như vậy phủ định một cơ quan chỉ vì cơ quan đó là con đẻ của Cách-mạng 1-11-63, lý do đó có đứng vững được không ? Nếu Chính-phủ thấy Hội Đồng Nhân sĩ không còn có lý do hiện hữu, thì thiếu gì phương thế để chuyển hóa nó đi mà phải buộc người ta tự sát ? Cho nên, trên cương vị pháp lý, nếu chính quyền hiện tại không chấp nhận nữa, thì nên ký sắc luật giải tán Hội-đồng. Người trong danh dự đâu có chấp nhận hành vi tự sát vì bắt buộc ?

2. KHÔNG CÓ Ý KIẾN VỀ MỌI CƠ QUAN TƯ VẤN DO CHÍNH PHỦ THIẾT LẬP RA

Quyết nghị điều này Hội Đồng đã tỏ ra có một tinh thần trách nhiệm đúng mức. Từ ngày 30-1-1964 đến nay, chính quyền có hỏi han gì Hội Đồng Nhân-sĩ đâu ? Nhưng vấn đề không phải chỉ là như thế. Không có ý kiến chỉ vì việc thiết lập những cơ quan nhất là những cơ quan tư vấn là thẩm quyền riêng của chính quyền, việc gì phải tham khảo ý kiến một cơ quan tư vấn khác. Sự tham khảo này đương nhiên hàm chứa một hậu ý. Hậu ý của chính quyền muốn

nói với Hội Đồng Nhân-sĩ.

Liệu mà cao chạy xa bay

Ái ân ta có ngân này mà thôi ! (Kiểu)

Quả thật là một ám ảnh ! Ám ảnh bị đèo bồng cái mình không muốn đèo bồng nữa !

3. KHÔNG NHẬN PHỤ CẤP

Đây là lẽ đương nhiên. Không một nhân sĩ nào cần nhận bất cứ một phụ cấp. Vấn đề phụ cấp xưa nay vẫn không bao giờ được đặt ra tại Hội Đồng cả. Có lẽ nào bây giờ, Hội Đồng lại làm một hành vi « chịu đầm ăn xôi ! » trước khi bị giải tán ? nhất là chịu đầm ăn xôi trước khi bị tự sát ! ! Không ai nhận « ăn » để mà... chêt cả ! Lại vấn đề Danh dự !

4. SOẠN THẢO PHỨC TRÌNH CÔNG TÁC

Đó là điều mà dân chúng đang chờ đợi. Vì dân ít biết đến sinh hoạt của Hội-Đồng. Và đây là một cơ hội cho dân phán xét. Vậy mong Hội-Đồng nên gấp làm bản phức trình công tác để sớm công bố trước dư luận quốc dân, vì chỉ có sự phán xét của dân mới là đáng kể. Những phán xét khác vì thiên kiến hay vì quyền lợi kẻ ra cũng chẳng đáng quan tâm. Lãnh nhiệm vụ làm việc cho dân trong một thế nước khó khăn, gặp nhiều khó khăn và tương phản ngay trong sự có mặt của mình, thì dù có bị « ám sát » đi chăng, cũng nên nói ra một cái gì trước khi chịu thọ hình của chính phủ. Lịch sử sẽ khách quan phê phán cả hoàn cảnh đất nước bây giờ. Ước mong Hội Đồng sẽ góp phần tài liệu vào giai đoạn hiện tại.

Từ trước đến nay, ít ai chú ý đến Hội Đồng này.

Bỗng nhiên báo chí thủ đô ngày 2-4-1964 đã chạy những « tit » lớn về Hội Đồng Nhân-sĩ. Thái độ quá cảm biết tự trọng và trọng danh dự của Hội-đồng Nhân-sĩ đã gây được thiện cảm của người dân. Liệu các bạn đồng viên của các nhân sĩ, nay đã chiếm giữ những chức vụ quan trọng trong chính phủ nghĩ thế nào về vấn đề danh dự của Hội Đồng này ?

(tiếp theo trang 13)

PHÒNG VẤN ÔNG CHƯỜNG-LÝ TÒA ÁN CÁCH MẠNG

Năm phút trước khi ông Chương-ly lên máy bay về Sài-gòn, tôi hân-hạnh được ông Chương-ly tiếp chuyện. Ông Chương-ly tươi cười vui-vẻ, thân mật nghĩa là không có gì có vẻ... Chương-ly Tòa Án Cách Mạng cả.

Tôi hỏi ngay sau cái bắt tay :

— Dân chúng Huế khen ông Chương-ly nói hùng-hồn lắm, chắc ông Chương-ly trước đây cũng đã từng thử nghề « gõ đầu trẻ » ?

Ông Chương-ly cười rất tươi :

— Vâng, trước đây tôi là Giáo-sư ở Chu-văn An, Nguyễn Trãi... Tôi cũng đã thử nghề luật-sư... nghĩa là những nghề « ăn đũa mồm miệng ». Sau đó tôi bị động-viên. Ra trường, tôi được chuyển qua Tòa Án Quân Sự, và thầy mình thành thẩm-phán từ 1953.

— Ông Chương-ly có thể cho biết tại sao ông Cần vắng mặt trong phiên tòa này không ?

— Chính tôi đến phút chót vẫn tưởng ông Cần

có mặt trong phiên Tòa. Tôi cũng không hiểu rõ tại sao. Chỉ biết ông ấy khai đầu đủ mọi chứng : đá đường, đau tim, bại. Đi đâu, ông ta cũng phải nhờ người dìu, ! n ra về bệnh tình trầm-trọng. Có lẽ vì ngại sức khỏe của ông ta nên chính quyền chưa thể chuyên chở ông ta ra Huế chăng ? Dù sao tôi chắc rằng trước sau ông Cần cũng được đem ra xử, vâng, có thể xử ở Huế.

Thì giờ gấp rút, tôi chỉ có thể hỏi thêm một câu :

— Thưa ông Chương-ly, xin ông Chương-ly cho biết cảm-tưởng về thái-độ của dân chúng Huế lúc đứng ngoài sân pháp-đình xem xử án.

Ông Chương-ly đáp không ngần ngại :

— Tôi rất phục tinh-thần của dân xứ Huế. Suốt gần ba ngày liên-tiếp họ đèn đồng nghệt trước pháp đình mặc trời mưa tầm tã. Cô-nhiên, làm sao họ giữ bình tĩnh được khi xem xử án Phan quang Đông ? Chính tôi, nhiều lúc tôi cũng « phát cáu »

trước thái-độ ngoan cố của Phan quang Đông. Nếu dân chúng Huế mà không biết tôn trọng kỷ luật thì, các ông thử nghĩ xem, hàng rào cảnh sát và quân-đội với ngàn ấy người làm sao ngăn cản họ được, khi họ muốn tràn vào !

Chúng tôi cùng cười. Trước khi từ giả, ông Chương-ly còn nói thêm :

— Sau này, khi giải-ngũ, tôi sẽ quay lại nghề giáo-sư và làm báo để được là đồng-nghiep với các ông.

Nói xong, ông Chương-ly đi ngay, thành ra chúng tôi không kịp « nhân gửi » gì cả.

Chúng tôi muốn nhân gửi rằng : Làm giáo sư, thì được đi, nhưng làm báo thì... xin can ! LẬP TRƯỜNG mới ra hai số đã phải gờ những cánh tay gầy ra chông đỡ những mũi tên hòn đạn từ bốn phía châu vào. Đi dạy. Về nhà. Ngủ. Thế là tiên đây !

BA CAO và SƠN TRUNG

«CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG»

ĐÃ THẬT CÁCH MẠNG CHƯA ?

của CAO LANG

TỪ LỜI NÓI...

Chúng tôi thành-thực thừa-nhận rằng Chính quyền muốn làm Cách-Mạng. Chỉ chừng đó cũng đã là một ưu-điểm. Bởi vì không phải người nào cũng có thể muốn được. Kinh nghiệm ở Việt-Nam này đã nhiều lần chứng tỏ rằng người ta chỉ nói đến Cách Mạng khi người ta chưa nắm được quyền-hành; khi đã nắm được quyền trong tay, người ta đâm ra sợ Cách-Mạng và chỉ muốn hưởng-lạc cấu-an.

Nhìn vào thành-phần Chính-phủ hiện tại, người dân như được an lòng: ít ra những người đang cầm quyền là những thanh-niên đầy nhiệt-huyết, có can đảm gánh nhận trách-nhiệm và muốn tranh-đấu. Thật ra, dân-chúng cảm thấy phấn-khởi ngay từ khi nghe lời Tuyên-bổ của Trung-Tướng Nguyễn-Khánh đọc qua đài Phát-Thanh hôm hoàn-thành cuộc « chỉnh-lý » 30-1-64. Trung-Tướng Khánh đã tỏ-cáo chính-quyền trước đó là « bất-lực và phân-cách-mạng », là « gây chia rẽ và quá chậm-chạp nên không theo kịp đà tiến của cuộc Cách-mạng và đáp ứng nhu-yêu của cuộc chiến tranh chống Cộng-sản ». Trung-Tướng Khánh đã nhìn thấy vấn-đề và đặt đúng vấn đề ngay từ đầu :

« Đáng lẽ trọng tâm của một chính-sách dân-sinh và bình-định rộng lớn phải được đặt vào nông thôn, nơi quy-tụ đa-số dân-chúng và tiềm-lực quốc-gia thì trái lại chính-quyền đã áp-dụng những biện pháp lệ tẻ không đường lối, không hệ thống đúng với tầm quan-trọng của vấn-đề ».

Do đó, Trung-Tướng Khánh đã đề-nghị hai biện pháp cấp thời về phương diện đối nội :

- 1 — Thi-hành một chính-sách nông-thôn hữu hiệu.
- 2 — Cải-tổ guồng máy chính-quyền để phục-vụ thiết-thực nhân-dân trên mọi lãnh-vực.

Đó là hai biện-pháp vô cùng cần thiết cho sự sống còn của nước Việt-Nam. Người nào cầm quyền cũng thấy hai vấn đề đó, nhưng chưa ai giải-quyết được. Vấn đề tinh-khiết hóa guồng máy chính quyền là một vấn đề xưa như trái đất, nhưng nạn tham-nhũng, thối-nát, vẫn là một ung-nhot vô phương cứu chữa. Cải-tiến nông-thôn cũng đã là mối bận-tâm của những chính quyền trước : Ông Diệm đã đặt hẳn một Bộ : Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn; ông Nhu lại còn đi xa hơn, chủ-trương cả một « quốc sách » Ấp Chiến Lược mà ông ta khoe khoang là bước đầu của một nền « văn-minh mới », của một cuộc cách mạng (lại cách-mạng !) tận gốc rễ. Nhưng dân quê đã cực-khó lại càng thêm cực-khó.

Lần này Chính-phủ của Trung-Tướng Khánh đã cương quyết tự đặt tên cho mình là « Chính-phủ Cách-Mạng ». Như vậy hẳn những biện-pháp mà Chính-phủ sẽ áp-dụng là những biện-pháp Cách-mạng.

... ĐÈN VIỆC LÀM

Ở đây, chúng tôi không muốn bàn đến Chương-trình hoạt-động mà Chính-phủ đã công-bỏ hôm 7-3-1964 cho kịp với cuộc viếng thăm của ông Bộ Trưởng Hoa-kỳ Mac Namara. Người dân chỉ muốn xét đoán Chính-phủ qua việc làm. Vậy Chính-phủ Cách-Mạng đã làm được gì từ ngày chấp-chính đến nay ?

Một lần nữa, chúng tôi thành-thực thừa-nhận rằng Chính-phủ đã có những hành-động quá-cảm.

1 — Trước hết, về vấn đề cải tổ cơ cấu chính-quyền, Chính-phủ đã cố-gắng thanh-toán quá-khứ và dọn đường cho tương-lai.

Thanh-toán quá-khứ, Chính-phủ đã thiết-lập Ủy-ban xem xét lại hồ-sơ công-chức. Ai đã được thăng-thưởng quá lạm, sẽ bị trụt xuống cho đúng mức; ai đã bị trừng phạt bất công sẽ được đền bù. Chính-phủ cũng còn thanh-lọc hàng-ngũ công chức. Riêng tại Bộ Giáo-Dục, một vài « tay to » trong giới Đại-Học và Trung-Học đã được liệt vào danh-sách những kẻ bị thanh-trừng.

Dọn đường cho tương-lai, Chính-phủ đã ban hành sắc luật trừng-trị các nhân viên tham-nhũng, hời-lộ. Một sắc luật kiểm-tra tài-sản công chức sắp được ban hành nay mai.

2 — Về vấn-đề nông-thôn, Chính-phủ đã bỏ danh từ Ấp Chiến Lược và thay thế bằng một danh-từ mới : « Ấp Tân-Sinh ». Cùng là Ấp cả, nhưng Ấp Tân-Sinh sẽ được tổ-chức và hoạt-động theo một tinh thần mới. Chính-phủ sẽ tìm cách để thu được sự ủng hộ của nông-dân hơn là chỉ mở các cuộc hành quân.

Để đạt mục-đích đó, vấn-đề nòng cốt vẫn là vấn-đề cán bộ. Vì vậy Chính phủ đã mở những lớp huấn-luyện cán bộ tuyên vận và bình định và những đoàn kiểm tra nông thôn. Các người này, theo lời tuyên bố của Phó Thủ-Tướng Nguyễn Tôn-Hoàn, sẽ là những chiến sĩ cách mạng chứ không phải là công chức. Tuy Chính-phủ không nói, và chẳng có báo-chí nào loan tin, tình Quảng-trị có lẽ là thí-điểm của chương-trình bình-định. Các Công-chức phải luân phiên về hoạt động ở nông thôn. Đoàn cán-bộ Bình-định đã được huấn-luyện và tung về thôn xóm. Họ sẽ cùng ăn cùng ở với dân. Chỉ e một điều là họ được huấn-luyện cấp-tốc quá : trong một tuần họ phải học đủ mọi vấn-đề kể cả quân sự. Trong khi đó bọn Cán-bộ Cộng-sản đã được thao-luyện từ mấy năm nay. Ông Bộ-Trưởng Nội-vụ Hà-thúc Ký đã về thăm Quảng-Trị mấy lần. Mong rằng Quảng-Trị sẽ là bước đầu đưa đến thành-công.

Ngoài đoàn cán-bộ tuyên-vận và bình-định, Chính-Phủ còn tổ-chức lại đoàn Thanh-niên Chiến đấu. Từ trước đến nay, các Thanh niên chiến đấu là những người ăn cơm nhà vác ngựa voi. Họ phải canh gác suốt đêm, đánh nhau với Cộng Sản, vậy mà lương tiền của họ lại phở mạt cho xã : Xã nào có tiền thì trả lương, xã nào nghèo thì uống nước lã mà đánh giặc. Bây giờ, các Thanh niên chiến đấu sẽ được huấn-luyện và nâng-đỡ để phụ với Dân-vệ bảo-vệ hương-thôn.

Cuối cùng, guồng máy hành chánh Quận sẽ được tăng-cường. Từ trước đến nay chức vụ Quận-trưởng được giao cho những Sĩ-quan cấp úy. Những người này có lẽ giỏi về phương diện quân sự, nhưng về mặt hành chánh và cai-trị thì quá thật là thiếu khả-năng. Mà giai-đoạn hiện tại là giai-đoạn tranh dành nhân tâm với Cộng-Sản. Vì vậy một số Sĩ-quan Thủ-Đức sẽ được huấn luyện đặc biệt về mặt hành-chánh để phụ-trách chức-vụ Quận-trưởng. Lễ khai-mạc khóa huấn-luyện này đã được tổ-chức long trọng tại trường Quốc-Gia Hành-chánh ngày 30-3-64 với sự hiện-diện của Phó Thủ-Tướng Nguyễn-tôn-Hoàn và — rất đặc biệt—của Ông Đại-Sứ Cabot Lodge. Ngoài ra, Chính phủ còn huấn-luyện nhiều cán-bộ thuộc đủ mọi ngành (thông tin, y-tê, xã-hội, giáo-dục v.v...) để tung về thôn quê.

Ngoài những biện-pháp để bình-định nông thôn và cải-tổ cơ-cấu chính-quyền, Chính-Phủ có cố gắng thực-hiện sự công bằng trong quân-đội — tức là từng lớp phải hy-sinh nhiều nhất. Có hai sự thực hiện đáng đề ý :

- 1.— Binh Sĩ được tăng lương 20%.
- 2.— Lực lượng Bảo-an được sát nhập vào Quân đội Cộng-Hòa.

Chính quyền còn hứa hẹn sẽ ban hành một Quy chế Quân-đội nay mai.

NHUNG...

Trong hai tháng mà thực-hiện được ngần ấy công việc, người khó tánh cũng phải công nhận rằng Chính-phủ đã tích-cực hoạt-động. Đường lối mà Chính-quyền đang theo đuổi là đường lối phải. Những biện-pháp mà Chính-quyền đã áp dụng — dù có một vài khuyết điểm — là những biện pháp hợp thời.

Tuy vậy có một điều mà ai ai cũng cảm thấy là vẫn chưa có một không khí cách mạng. Người ta chờ đợi một luồng gió cách-mạng, người ta chỉ thấy những làn gió hiu hiu của buổi trưa hè.

Thanh-lọc công-chức, đó là một điều dĩ-nhiên. Nhưng, cho đến nay, những biện-pháp trừng-trị vẫn còn mềm yếu : một ông quận-trưởng, một nhân-viên công-an v.v... đã phạm lỗi nặng, đã bị dân chúng tỏ cáo, thay vì bị cách chức thì chỉ chuyển-chuyên đi một nơi khác và vẫn ung-dung cai-trị với những phương-pháp cũ.

Ban hành sắc-luật trừng-trị những công-chức hời-lộ, những lạm v.v... cũng là một điều hiển nhiên. Không trừng-trị mới là chuyện lạ.

Đền như bình-định nông thôn, chuyện trước tiên dĩ-nhiên phải là chuyện huấn-luyện cán-bộ.

Bây giờ đây, khi Hoa-kỳ viện-trợ cho chúng ta « vô hạn định và vô điều kiện », chuyện cần-thiết phải làm dĩ-nhiên là tăng lương cho binh-sĩ.

Nói một cách khác, Chính-phủ đã áp-dụng những biện-pháp lệ-tẻ rất hay. Nhưng nếu có người hỏi Chính-Phủ đã làm gì để thực sự xứng đáng với danh từ « Chính-phủ cách-mạng », để có thể tự hào là đã thổi một luồng sinh-khí mới vào nghĩa-địa chính-trị Việt-Nam, thì câu trả lời có lẽ không được dễ-dàng cho lắm.

Từ hình-thức đến tinh thần người dân chưa thấy Cách-mạng chỗ nào cả. Thôn-quê vẫn vang rền tiếng bom tiếng đạn. Trong khi đó thủ-đô vẫn là thủ-đô của Twist, của những đoàn thanh-niên sống không có lý-tưởng hay đã mất lý-tưởng. Tinh-thần làm việc của công chức vẫn là tinh-thần cũ, sáng vác ô đi tối vác về. Các giới tư-bản vẫn phê-phỡn, giới trí-thức vẫn bo-bo nghĩ đến chuyện chiều dưới chiều trên. Người ta thấy đảng chính-trị này om-sòm tuyên-dụng đảng-viên, đảng chính-trị kia chia năm xẻ bảy chỉ-trích nhau om-tôi.

Nhưng không phải chỉ có thế. Điểm mà chúng tôi muốn nhấn mạnh ở đây là Chính phủ chưa có uy quyền (autorité) thực sự trong dân chúng. Một Chính-phủ có uy-quyền khi nào mệnh-lệnh của Chính-phủ ban ra được dân chúng nghe theo. Một Chính-phủ có uy-quyền là một Chính-phủ biết làm cho dân chúng hiểu rằng những mệnh-lệnh đã ban

(xem tiếp theo trang 15)



BI KỊCH...

Quá đât tròn nên không thể vô tận mà phương-tiện giao-thông ngày nay quá tiên bộ nên chưa bao giờ các dân-tộc trên thế-giới lại gần-gũi nhau, tiếp-xúc với nhau nhiều như vậy. Gần gũi nhau, tiếp-xúc nhiều với nhau thì thông-cảm nhiều, nhưng va chạm, xung-đột lại càng nhiều hơn nữa. Thông cảm với những kẻ ở xa, nhất là trong những tai-họa mà con người không phải là thù-phạm; tình nhân-loại vẫn còn bùng lên khắp nơi đối với các nạn-nhân của những vụ động đât, lụt lội, bão-tổ...

Điều không may là những tình-cảm ấy không có dịp bộc-lộ nhiều. Trái lại sự tiếp-xúc chỉ mang lại va chạm, tranh chấp gây ra hận thù triển miên bao-phủ quá đât như một đám mây dày thời hôn-mang vì hận-thù không thể giải được một cách dứt-khoát. Bi-kịch của thế-giới hiện nay là những kẻ giàu có không thể ăn no ngủ kỹ đã dành, mà những kẻ nghèo, muốn sống yên ổn trong thiếu-thốn cũng không thể được. Bởi vì đât là một đât dân nhỏ bé, sống xa-xuôi, hẻo lánh bao nhiêu, đât bán-tính ham chuộng hòa-bình bao nhiêu cũng vẫn có những kẻ mon-men từ ngàn, vạn dặm lại để mua chuộc, xúi-dục làm điều này, điều nọ. Và hệ người này xúi được thì người khác cũng không dại gì không đến xúi điều ngược lại.

Vì vậy cho nên công-du đã trở thành cái « một » của các chính-trị-gia, các nhà lãnh-đạo các cường-quốc. Kẻ ra cũng dễ chịu : máy bay phản lực êm như ru, sự đón tiếp đâu đâu cũng trọng-thể...

...DE GAULLE

Trong các chuyến công-du quan trọng gần đây thì đáng kể là việc thủ-tướng Trung-Cộng Chu Ân-Lai đi thăm Châu Phi và vài nước ở Châu Á trong vòng hai tháng.

Tướng De Gaulle, Tổng-thống nước Pháp, sau khi viếng Mỹ Tây-cơ và các lãnh-thô của Pháp ở Mỹ Châu trở về, liền tính tâm vài ngày ở Colombey-les-deux-Eglises rồi tuyên-bổ sẽ tiếp-tục các cuộc công-du sang Nam-Mỹ trong năm này, sang Phi-châu trong năm 1965 và sang Á-châu trong đó có cả Việt-Nam Cộng-hòa vào năm 1966. Chúng ta đừng vội tin rằng Ông De Gaulle biết lo xa và không đếm xỉa đến việc người ta có chịu tiếp đón Ông không. Chú-ý của Ông ta khi tuyên-bổ như vậy là chỉ để nói rằng Ông đã quyết-định ra ứng-cử Tổng-thống một lần nữa vào năm 1965 và chắc chắn Ông sẽ được tái cử.

Một đặc-điểm của De Gaulle là rất tin tưởng ở mình. Nhưng lần này thì hơi quá sức. Vì Ông ta có một địch-thủ đáng ngại. Người đó là Ông Gaston Defferre. Ông này vừa là nghị-sĩ, vừa là thị-trưởng thành phố Marseille. Ông Defferre đã bắt đầu một chương trình tranh cử ráo riết và rất được dân chúng Pháp đề ý. Hiện nay Ông ta đang ở Mỹ, đang diễn-thuyết nhiều nơi và nhất là được Tổng-thống Johnson tiếp-kien trong 45 phút trong lúc đó hai người đã bàn-luận nhiều điều quan trọng và Ông Defferre có dịp xác nhận lập-trường chống việc trung-lập-hóa miền Nam Việt-Nam của ông ta.

Những điểm trên có thể cho phép chúng ta dự-đoán rằng ông Defferre sẽ « défaire » ông De Gaulle chăng ?

Thật ra nếu Ông Defferre được đắc cử trong năm tới ấy sẽ là vì dân Pháp chán ông De Gaulle. Họ không chán ông lắm, nhưng chán cái chính-sách « cao cả » của ông ta thì nhiều. Thực vậy, muốn cho nước Pháp lấy lại địa vị oai hùng thuở trước, muốn cho nước Pháp có tiếng nói trên diễn-đàn quốc-tê, sánh vai cùng các nước đàn anh trong thế-giới, De Gaulle đã cố tạo ra một lực-lượng nguyên-tử rất tồn kém để làm hậu-thuần. Dân-chúng Pháp không nói gì.

Song muốn hoạt-động ngoại-giao cần phải có người hòa theo, nên De Gaulle chủ-trương vùng tiền viện trợ các nước chậm tiến, nhất là các nước ở Phi-châu. Kết quả là trong khi ở Pháp bệnh-viện công-cộng sụp đổ không được sửa chữa thì người ta thấy mọc lên giữa rừng xanh nước độc ở Phi-châu nhiều trường Đại-học tối-tân trắng - lệt, với tiền mà người Pháp đóng góp vào ngân sách. Dân-chúng Pháp không chịu nổi nữa. Họ bắt đầu phản-đôi : thợ-thuỷ đình công, nông-dân biểu-tình. Nhiều báo-chí trước đây ủng-hộ tướng De Gaulle, đã chỉ-trích chính-sách viện-trợ lớn-lao của ông ta vì họ cho rằng chính nước Pháp cũng đang còn ở trong tình-trạng chậm tiến không thể nhắm mắt bỏ tiền giúp đỡ các nước chậm tiến khác. « Charité bien ordonnée commence par soi-même ».

TỪ VIỆN TRỢ MỸ...

Không phải chỉ mình nước Pháp bị khổ-sở vì chính sách đó. Như nước Mỹ gần đây cán cân chi thu cũng bị lỗ-là vì chính-sách viện-trợ một phần. Trong khi đó thì dân Mỹ không phải giàu có một cách đồng-đều như người ta có thể tưởng lầm. Cách đây không lâu, tuần-báo Newsweek có đề một số nói về sự nghèo-nàn ở Hoa-kỳ. Theo báo đó thì gần 1/5 dân-số Hoa-kỳ (35 triệu) sống trong cảnh nghèo nàn; tuy không phải là nghèo như kiểu ở các nơi khác nhưng vẫn là nghèo so với 4/5 kia. Dùng số tiền viện-trợ cho phần lớn thế-giới để giúp người trong nước, chắc hẳn Hoa-kỳ sẽ giảm bớt được sự chênh lệch về tài-sản của nước họ. Nhưng họ không thể làm như vậy được.

Pháp, Hoa-kỳ hay Anh, Đức lo viện-trợ cho các nước chậm tiến đã đành, đến các nước cộng-sản, tự xưng là vô-sản mà cũng phải bóp bụng áp-dụng chính-sách ấy mới thật là buồn cười. Với nước Nga đã đủ ăn, sự viện-trợ, — đang còn nhỏ nhất, cũng chưa đến nỗi nào chứ đối với Trung-cộng, đang còn phải nhận viện trợ của người khác mà cũng bỏ công bỏ của đi giúp cho các nước nhỏ hơn trong khi dân Trung-hoa lục-địa đói kém thì thật là một điều khó hiểu.

Sự thật là trong tình-trạng hiện nay, cái thế của các đại cường-quốc là không thể nào làm khác được. Ai không giành giật được cảm-tình — hay cái gì khác cũng vậy — của các nước chậm-tiến thì không thể tồn-tại được. Bởi vì những nước này hợp lại làm thành một dân-số đông lắm : hai tỉ người.

...ĐỀN CÁC NƯỚC...

Nhưng đối với các nước chậm tiến nhận viện trợ có phải là một điều đáng mừng cho họ hay không ? Mới nhìn qua thì đáng mừng lắm chứ ! Trong một bức tranh khôi-hài, hai chính-khách da đen đang cười toe-toét với nhau trước một nhà máy vi đại mà họ không tồn một xu để xây-dựng : cơ-xưởng do

người Mỹ cắt, máy-móc trang bị của người Đức chuyên viên người Nga...

Song le có ăn thì phải có trả : Ai dại gì cho không ? Nhận viện trợ của ai thì phải theo chính-sách của người đó chứ ! Vì lẽ đó mà hiện nay trên thế giới không ngớt xảy ra những sự xích-mích, những vụ xung-đột đẫm-máu, tuy không quan-hệ lắm nhưng lại làm tổn-thương biết bao nhiêu đến tình huynh-đệ đáng lý ra phải có giữa những dân-tộc nhỏ bé đồng cảnh-ngộ, đồng thân-phận. Cách đây không lâu Algérie và Maroc đánh nhau hăng lắm, bên ngoài chỉ vì vài điểm nước; sao Algérie không nhớ lại rằng trước đây Maroc đã ủng-hộ họ trong khi họ còn kháng-chiến chống Pháp ? Cũng ở Phi-châu hiện nay Somalie, chưa đầy 2 triệu dân, đang đánh nhau chí-chóc với Ethiopie.

Ở Á-đông Nam-dương học-hặc với Mã-lai-Á từ ngày liên-bang này được thành lập, nhưng Nam-dương quên rằng trong khi cung-cấp vũ-khí cho Nam-dương thì nước Pháp lại huấn-luyện phi-công phân-lực cho Mã-lai-Á. Quan hệ hơn là việc tranh-chấp giữa Ấn-độ và Hôi-quốc. Hai nước nguyên là một dân-tộc đã phải chia hai vì mưu thâm của người ngoại quốc. Nay vì mảnh đât nhỏ Cachemire mà Hôi-quốc còn ở trong Liên-hiệp Anh và trước đây rất thân với Mỹ — đã đành lòng ngã theo Trung-cộng và đã đón tiếp nông-hậu Chu-Ân-Lai khi họ Chu đến thăm Hôi.

Ví-dụ còn nhiều nhưng chẳng cần trưng thêm nữa. Chứng đó cũng đủ làm cho chúng ta liên-tưởng đến chuyện thần-thoại Hy-lạp thuở xưa trong đó các vị thần — giống người ở hủ, nộ, ái, ố,... nhưng bất-tử — xúi dục các đám người thờ họ đánh nhau rồi ngồi yên trên núi Olympe để xem loài người rên siết, chêt chóc. Uy quyền của các vị thần thời nay, chính là tiền-tài, kinh-tê.

...CHẠM TIỀN

Nhưng đó không phải là mối nguy quan trọng đối với các nước chậm tiến mà chính sự rời-loạn về mọi mặt tạo nên bởi sự viện trợ của nước ngoài. Bởi vì sự viện-trợ không giúp ích gì cho sự phát-triển kinh-tê của một nước, không tăng-gia sức sản-xuất của nước đó. Tiền viện-trợ chỉ dùng vào việc hành-chánh, phung-phí và xa xỉ, chỉ có lợi cho một số người rất nhỏ, gây ra bất công, ghen ghét, thù hận. Bánh ít, người nhiều, sự tranh giành không thể tránh được. Chúng ta không ngạc nhiên tí nào khi thấy đât chính liên-tiếp xảy ra ở các nước Châu-phi vừa mới độc lập.

Ở Yemen (có nên phiên âm là Dê-Mên chăng ?) một cuộc cách-mạng kéo dài nhưng chưa ngã ngũ. Ở Ả-rập vua Ibn Séoud vừa bị lật-trúc cách đây mấy ngày. Ở Đại-hàn sinh viên đang biểu-tình...

Kẻ viết bài này định ngừng bút để mang bài đến tòa-soạn thì từ máy thu-thanh vọng ra tin có một cuộc đảo chánh đang xảy ra ở Ba-tây. Không biết có phải vì bị ám-ảnh mà nghe lầm chăng nhưng nếu có thật thì cũng chẳng có gì là lạ cả.

ANH BÌNH

MỘT VÀI ĐỀ NGHỊ NHỎ VỀ

THUẾ VÀ RUỘNG Ở NÔNG THÔN

ĐIỀU TRA NÔNG THÔN

Hiện nay có một phong trào trời dấy đời cải thiện nông-thôn. Có-nhiên kẻ thực thời không thể hiểu hay quan niệm đây là một thời trang của chính-trị. Phải hiểu nó là vấn đề cuối cùng — một coup fatal — Con tốt Việt-Cộng đã qua sông và đang kiếm cách nhập cung. Hội đồng st-tượng thiêu khôn ngoan thì thể nào tưởng cũng bí đường. Nhất đác, nhất thât, có thể nói đều tùy thuộc vào những thắng dân quân rách, áo ôm này.

Ấy thể mà từ trước tới nay người ta đã chủ-trương cuộc sống xây-lưng với họ. Hoặc giả có chú-ý tới họ thì thay vì làm cho dân an để thắng, họ lại làm cho dân nguy để thua. Quốc-sách áp chiến lược với những đóng góp nhân-lực, tài lực và vật-lực quá đáng đã trở thành « thất sách áp chiến lược » để tha hồ cho những thắng có máu mặt khuấy nhiễu, thao-túng để gót-gạt dân lành.

Vấn đề quá trọng-đại vì nó quyết định một lần nữa sự còn mất của cả miền Nam nước Việt này. Không một cá nhân nào có thể hoàn-thành sứ mạng cách-mạng này được. Nó phải là một công-tác chung của mọi người, đừng đâu là chính-phủ.

Trong viễn tượng đó, tôi xin đưa ra đây vài nhận xét nhỏ về sự phân-phối ruộng và thuế khóa hầu cải-thiện một phần nào những khiếm-khuyết chung hiện nay. Có-nhiên tôi cũng xin hạn hẹp một lần nữa là chỉ đề-cập đến ruộng miền Trung, nhất là vùng Thừa thiên.

Ruộng miền Trung nghèo nàn lắm. Đa số dân quê phải thất lưng theo cái thể đất câu tạo lãnh thổ nước Việt. Có người nói « đất ruộng miền Trung nghèo quá không đủ cho một con cò đậu xuống cả hai chân ». Câu nói có vẻ bi-quan nhưng không phải là không thật đối với ruộng đất ở đây.

Bắt nguồn từ sự xác xơ này chúng ta bàn tới những khó khăn về canh-tác, sự bất công của thuế ruộng, sự tham-những của những người cầm đầu hội-đồng thôn xã v.v...

I. CÁC LOẠI RUỘNG

Trước hết chúng ta nói tới cách phân-chia các loại ruộng. Ruộng canh-tác được phân ra làm 6 loại :

- 1) Ngoại hạng
- 2) hạng 1
- 2) hạng 2
- 3) hạng 3
- 4) hạng 4
- 5) hạng 5

Tuy có 6 loại ruộng như thế nhưng chưa vùng nào ở miền Trung có ruộng « ngoại hạng » và « hạng 5 ». Hạng tư cũng có nhưng ít quá không đáng kể.

Chẳng hạn như quận Hương-Trà, (Thừa-thiên) chỉ có mấy làng sau đây trong số 61 làng, có ruộng loại này :

- An-hòa-hạ : 0ha6295
- Quê chữ : 10ha7318
- Cổ-Buru : 14ha8663
- Phú Ô : 19ha8800

Ruộng hạng 5 thì chẳng vùng nào có. Do đó ruộng chính có 3 loại :

- Thượng đẳng điền (hạng 1)
- Trung đẳng điền (hạng 2)
- hạ đẳng điền (hạng 3)

Cách phân-chia này đã có từ lâu, kịp đến thời Tây-sơn, viện lẽ rằng ruộng hạng 1 không có bao-nhiều nên đánh nhất loạt một hạng thuế. Rồi đến thời Gia-long ruộng lại được chia 3 hạng như trước. Cách phân chia đó được giữ cho đến ngày nay.

* Ruộng hạng nhất thường là ruộng thấp vì ruộng cần nước mà xưa nay « thủy lưu tại hạ », lại nữa nước chảy chỗ thấp đã đem theo màu-mỡ ruộng cao xuống.

Thiệt tướng cũng nên biết qua về cách chia ruộng cho các phẩu-phần.

a) RUỘNG XÃ :

Hàng năm hội đồng xã phải chi-tiêu một số tiền không nhỏ. Nhiều xã có ruộng, nhiều xã không. Để cho những xã này có tiền tiêu chính phủ lập quỹ bù trừ ẽ..

Hội đồng xã được quyền trích 25% tổng số ruộng xã đem bán đấu giá lấy tiền nộp chính phủ phân phối cho những xã không có lợi tức.

b) RUỘNG THÔN :

Số ruộng còn lại của mỗi làng gọi là ruộng thôn; Thôn sẽ đem phân ruộng cho các khâu-phần sau khi đã trích một số để dùng chi-tiêu vào việc tế lễ trong thôn.

c) RUỘNG KHẤU-PHẦN :

Số ruộng mỗi người dân từ 18 tuổi trở lên, không phân gái trai được lãnh. Đối với những phụ nữ bỏ làng để « xuất giá tòng phu » không được ăn ruộng nữa. Ngược lại những người đàn ông tha phương cầu-thực đến ngụ trong một làng nào rồi lấy vợ thì vẫn được hưởng ruộng khẩu phần. Nhưng như đã nói, ruộng ở Trung nghèo nên khẩu-phần mỗi người dân chẳng có bao nhiêu. Thậm chí có làng (Lê-khê chẳng hạn) mỗi khâu-phần chỉ được 12m2 ruộng không đủ để canh-tác kiếm-lợi góp vào những « bát thường chi » của thôn.

Ngược lại có thôn ruộng khá nhiều, dân cư lại ít — do đó mỗi khẩuphần có thể kiếm được 5,7 sào. Dân cư của những thôn này có khi lại đi làm ăn xa nên cho những làng bên cạnh đấu giá để canh tác. Sự phân-định có-hữu theo đơn-vị thôn này gặp phải sự bất công vừa kể nhưng thật khó để phân-định cách khác vì khó ai có thể phá vỡ được thành kiến « trâu đồng nào ăn cỏ đồng đó ».

Đền đây chúng ta thử bàn đến thể-thức đấu ruộng canh-tác. Để cho « bán điền » đấu ruộng hàng năm để canh-tác là một phương-thức khá linh-động và công-bằng. Ruộng có 3 hạng. Ai muốn canh-tác thì bỏ tiền ra đấu; ai đấu cao sẽ được toàn quyền khai-khán. Ruộng đấu cao — nhất là thứ ruộng tốt — thường đem lại một nguồn lợi về tiền mặt cho thôn — Bởi lẽ ai cũng thích làm ruộng tốt.

Nhưng có điều chúng ta cần lưu ý là ở đây một số những

bất công sẽ được phát sinh. Cái nguyên tắc mọi người được bình-đẳng trong cuộc tranh đấu ruộng — ai đấu cao sẽ được — đã tạo ra một khuyết-điểm lớn sau đây. Muốn đấu cao phải có tiền. Tiền nhiều thì không phải ai cũng có. Do đó thì chỉ có những anh có máu mặt trong làng mới dám bạo mồm giữa cuộc đấu. Nhiều khi họ coi đó là một cuộc thách thức, một trò chơi tự-ái. Họ coi đấu cho được để thấy được năng-lực của đồng tiền. Đấu xong lại cho thắng dân nghèo canh-tác để lấy lợi. Thành-thử cái thể thức tranh đấu hợp-lý và bình đẳng này cũng chẳng khác gì cho người dân tự do tranh cử nhưng phải nộp một số tiền khá lớn.

Kết quả là ruộng tốt của thôn về tay những người có của. Đa số dân đến làm ruộng hạng 2 và hạng 3.

(còn nữa)

CŨNG NHỮNG BÓNG ĐEN

L.T.S. Thi phẩm « Quét Sạch Bóng Đen » của Hoàn-Vũ đã gây nhiều phiền muộn do những hiểu lầm. Để trình bày đầy đủ ý tưởng của tác giả, Lập Trường xin tiếp giới thiệu ý nghĩa mà tác giả muốn đạt đến trong nguồn cảm hứng của mình qua thi phẩm sau đây nhận được cùng ngày với thi phẩm trước.

Nhau xã hội chưa công bằng
Tự do còn bôn bực tường vây bọc
Manh áo miềng com còn pha nước mắt
Tiếng nói nghẹn lời
nêu những bóng đen
còn che khuất cuộc đời
thì thơ vẫn là những giòng chữ máu
gào thét không ngừng

đấu kiệt sức tàn hơi
Chín năm qua
mang trên lưng vết thương ung mủ
bao nhức nhối
từ bước đi giấc ngủ
mỗi chiêm bao thầy tra tần gông cùm
thân phận tôi đời
suốt tháng quanh năm
mang vết dâm ngang ngực
nhưng Tô-quốc Việt-nam
tiếp nối oai hùng giồng nổi bất khuất
giữa đêm sâu

bỗng hiện ÁNH TRẮNG RẪM
và nét TỬ BI

và gương NHẪN NHỤC
và đôi tay trắng hiên-ngang
xô ngã cường quyền áp bức
này lựu đạn dao găm

này lưỡi lê súng lục
thề kết hợp thành ngôi tan chế trúc
máu oan khiên sùng sục chỉ hy-sinh
hòa trong tiếng kệ lời kinh
lửa TỬ BI nấu tâm linh giồng nổi
và ánh dương soi
lũ quý mặt người hiện nguyên hình ác độc
trong tiếng quân reo đường nghe tiếng khóc
niềm vui lệ ngập núi rừng
gái trai già trẻ sát cánh kề lưng
cùng đứng dậy trong hàng ca điệp khúc
Thề giới chung lời chào Cách mạng thành công.

Nhưng xã hội chưa công bằng
Tự do còn bôn bực tường vây bọc
manh áo miềng com còn pha nước mắt
tiếng nói bị nghẹn lời
vì những bóng đen

còn che khuất cuộc đời
những bóng đen hồn quỷ mặt người
lăn nhanh như chuốt

trong đêm tối hăm hè xuất hiện
thâu lúa đoạt tiền

Đông bào ơi hãy nhìn lên
thành phố rộng người đông nhà cửa lớn
đầy những bóng đen
chưa biết nỗi nhục nhằn của nông thôn đau khổ
áo đẹp quần sang
đại lộ chen nhau không còn chỗ
nhờn nhơ hạ giới thiên đàng
những cặp nhân tình
không biết chiến tranh ray rứt
như con chuột độc
nhe răng nhọn gặm mòn Tô-quốc Việt-Nam
trong phòng sở huy hoàng
ông quan liêu phù phèo ông pip
sẵn lương tiền mặc sức tiêu hoang
dân khóc vì chiến tranh

— mặc kiếp
chỉ lo chỉ thị — giày tờ
niềm vui hôm qua mới đến
hôm nay đã lủ lợt ra đi

Cách mạng thành công lịch sử còn ghi
dân tộc mới vui mừng một nửa
khi nghe tự do mở cửa
và súng gươm biến thành cái chổi
quét sạch bóng đen
ngang dọc đông tây duyên hải cao nguyên
sạch sẽ phong quang khắp cả mọi miền
nhưng bóng đen làm sao quét được
khi chúng đổi dạng thay hình
lăn tròn trong lòng Cách-mạng

Tôi muốn biên thơ thành đạn
bút thành gươm
Xin đôi tay có sức khỏe thiên thần
nhắm thẳng vào đầu chúng nó
cho những cuộc đời
mừng vui sáng tỏ
không còn đau khổ hôm nay
trong hàng ngũ tôi
sẽ có rất nhiều người
xung phong đi trước
cho hoa nở đẹp luông cày
thị xã đồng quê chung sức chung tay
tất cả mau mau đoàn kết lại.

HOÀN-VŨ

HIỆN TRẠNG NỀN GIÁO-DỤC MỸ THUẬT VIỆT-NAM

XUÂN-LINH

(tiếp theo)

TÌNH TRẠNG TRƯỜNG MỸ-THUẬT GIA-ĐỊNH

SƠ-LƯỢC QUÁ TRÌNH NỀN GIÁO-DỤC MỸ-THUẬT

Lịch sử giáo dục Mỹ thuật được xem như bắt đầu năm 1924, (1) giai đoạn trường « MỸ THUẬT ĐÔNG PHÁP » được chính thức thành lập tại HÀ-NỘI. Khi lịch-sử của đất nước này biến chuyển mạnh, Việt-Nam không còn thuộc quyền cai trị Pháp, trường Mỹ thuật lại được đổi tên là Mỹ thuật Việt-Nam cho hợp với tinh thần độc lập của xứ sở, để rồi cùng chung cái cảnh ngộ điêu linh của xứ sở trong các trận chiến tranh chống Pháp cho đến khi hiệp-định Genève (1954) ký kết, mở đầu cuộc di cư vĩ đại của DÂN TỘC từ Bắc vào Nam; Cùng với giai đoạn các phân khoa Đại học Hà-nội được chuyển chuyên và lập cơ sở tại Sài-gòn, một nghị định số 1192/GD ký ngày 31-12-1954 cho phép thành lập « TRƯỜNG CAO ĐẲNG MỸ THUẬT GIA-ĐỊNH »; và sau đó một thời gian, VIỆN ĐẠI HỌC HUẾ thành-lập, trường CAO ĐẲNG MỸ THUẬT HUẾ cũng được đặt nền móng theo nghị-định số 61/GD, ký ngày 21-2-1959.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG MỸ-THUẬT GIA-ĐỊNH

Trường Cao-đẳng Mỹ thuật Gia - định hoạt động tính đến nay được mười năm do ông LÊ VĂN ĐỆ làm giám đốc. Chương trình học tập của trường này gồm ba năm chính thức, ngoài ra còn mở thêm năm Dự bị để sửa soạn cho các sinh viên đủ khả năng chuyên môn thi vào năm đệ nhất.

TRƯỜNG-SỞ

Trường Cao đẳng Mỹ thuật Gia-định từ khi mới thiết lập cho đến bây giờ vẫn sinh hoạt trong một khung cảnh chật hẹp của những « trại lính »; Tuy để đáp ứng nhu cầu khẩn cấp, thỉnh thoảng nhà trường có được phép xây một vài phòng học lớn, nhỏ, nhưng luôn luôn ở trong tình trạng chật hẹp, chấp vá. Du khách đến thấy ngót thở, ít có cảm tưởng ở đây là « trường Cao-đẳng Mỹ thuật của Thủ đô Việt-Nam ». Chắc trước đây một vài nhân vật có thẩm quyền đối với nền giáo-dục Mỹ thuật cũng cảm thấy rõ tình trạng luộm thuộm đó nên đã có dự án chuyển chuyên và xây dựng Trường Cao đẳng Mỹ thuật Việt Nam tại một nơi khác đúng mức và thích hợp với cái tên tuổi của nó.

Đành rằng trường sở to lớn không phải là điều kiện tất yếu cho thiên tài nảy nở. Đành rằng nghệ thuật cũng như « một năng thơ » khó tránh rất sợ những ngôi nhà to lớn, đầy đủ tiện nghi. Nhưng Mỹ thuật mỗi khi đã đi vào giáo dục phải chấp nhận những điều kiện thực tế thuộc phạm vi giáo dục của nó : như thư viện, phòng triển lãm, phòng sáng tác, phòng giảng những xưởng làm việc thích hợp riêng cho mỗi ngành mỹ thuật.

Nếu trường Cao-đẳng Mỹ thuật Gia định từ tình trạng đi học tại những xưởng cưa đến giai đoạn có đủ một số phòng học, phòng vẽ... như bây giờ thì cũng đã may mắn lắm, các sinh viên hiện tại và tương lai ở đây vẫn khắc khoải chờ đợi Bộ Quốc Gia Giáo-dục và Chính Phủ lưu tâm đến, không những về trường ốc, mà về nhiều vấn đề khác quan trọng hơn như chương trình Giáo-dục Mỹ thuật, Ban Giám-đốc và Ban giảng huấn.

CHƯƠNG-TRÌNH GIÁO-DỤC

Chương trình này đã thiếu hẳn tinh thần cao đẳng. Các nhà soạn chương trình cho trường Cao đẳng Mỹ thuật trước đây hình như đã nhăm vào một mục tiêu là đào tạo những giáo sư dạy vẽ tại các trường trung học bây giờ quá thiếu. Ngoài năm Dự bị, trong ba năm chính thức sinh viên đã phải học rất nhiều môn nào hội họa, điêu khắc, trang-tri, viên cặn, nhân hình học, khảo cổ, thẩm mỹ học, lịch sử Mỹ thuật, thúy mặc, đồ gỗ, văn chương, sinh ngữ v.v... Mỗi môn như vậy có một chương trình giáo khoa nặng nề, theo lẽ là sinh viên phải học hết mới đủ điều kiện

tốt nghiệp. Mỗi ngày sinh viên phải học luôn 8 giờ, học như vậy, vẫn không sao nhai trọn chương trình; cuối cùng không học được gì đến nơi đến chốn, cuối cùng cũng ra trường, cũng tốt nghiệp, đó là tình trạng đáng buồn của một số ít sinh viên tại trường Cao-đẳng Mỹ thuật Gia-định lại đây năm gần đây mà bất cứ một thiện tri thức nào có dịp tham dự vào ban Giám-khảo tốt nghiệp tại trường này trong mấy năm vừa qua đều cảm thấy rõ tình trạng này. Những con sâu làm rầu trách canh, một trong những nguyên nhân chính gây ra tình trạng chia rẽ sinh viên, giáo-sư, tình trạng biểu tình chống đối ông Giám-đốc, gây ra tình trạng khủng hoảng hiện tại, là vì vấn đề tổ chức giáo-dục lỗi thời trên.

Gần đây, ngoài cái chương trình ba năm nuốt không tiêu, nhà ra cũng khó lòng, ban Giám đốc trường Mỹ thuật Gia-định còn đưa ra một chương trình Đại-học Mỹ-thuật năm năm có đầy đủ các môn : triết-lý, văn chương, sinh ngữ, toán, lý-hóa v.v... Mong rằng, những gì chống đối, phủ phàng, bạc bẽo hằng ngày xảy ra dưới các mái hiên trường Mỹ thuật có dịp thúc đẩy chúng ta đặt lại vấn đề tổ-chức giáo dục Mỹ thuật một cách kỹ lưỡng và chu đáo hơn.

BAN GIÁM-ĐỐC VÀ BAN GIÁO-HUÂN

Ban Giám-đốc do ông LÊ VĂN ĐỆ điều khiển có giáo sư NGUYỄN VĂN LONG giúp sức, hai vị này cũng đóng một vai trò giáo sư quan trọng tại trường, ông LÊ VĂN ĐỆ chuyên về tranh lụa, ông NGUYỄN VĂN LONG chuyên dạy hội họa phổ thông đều thuộc lớp họa sĩ năm sáu mươi tuổi trở lên, cho nên quan điểm nghệ thuật của các ông làm lúc không phù hợp với lớp nghệ sĩ trẻ tuổi, với các sinh viên của thế hệ mới; cho nên các ông phải đối phó nhiều với những gay cấn, khó khăn mỗi ngày một dồn dập đến. Mười năm qua: sự tình không lầy gì làm ẻo le, trác trở trong sáu bảy năm về trước; lại ba năm nay, từ khi làn gió mới thổi vào gia đình Mỹ thuật Việt-nam, từ khi trong nền Giáo-dục Mỹ thuật nước nhà những người trẻ tuổi được quần chúng nhắc đến nhiều, được chính quyền tin cậy nhiều, và cũng chính họ giữ những vai trò quan trọng trong các tổ chức tương quan đến Mỹ thuật như các ông LÊ VĂN LÂM (nhà Mỹ thuật học vụ) NGÔ VIỆT THỤ và NGUYỄN HỮU THỀ (trong văn phòng kiến trúc, chính trang xứ sở...)

Cuộc Triển lãm Quốc tế năm 1962 lần đầu tiên được tổ chức lớn lao tại thủ đô Sài-gòn nếu đã qui tụ nhiều khả năng mới mẻ, thì cũng đã gây ra nhiều chia rẽ trầm trọng trong giới nghệ sĩ Việt-Nam và phe đối lập của những người Tổ chức Triển lãm này phải chăng đã sơ khởi nhóm dậy ở giữa lòng Trường Cao-đẳng Mỹ thuật Gia-định ? Người ta được biết rằng chính trong giai đoạn giao động này, Hội Mỹ thuật Việt-Nam ra đời do ông LÊ VĂN ĐỆ làm chủ tịch, bên cạnh ông LÊ VĂN ĐỆ có những Hội viên quan trọng như các ông NGUYỄN VĂN LONG, ĐÀO SĨ CHU... và một số ít giáo-sư, nghệ sĩ có tranh bị loại tại cuộc triển lãm Quốc tế. Giữa lòng trường Cao đẳng Mỹ thuật Gia-định, ông Chủ tịch Hội Mỹ thuật Việt-Nam ngoài sự ủng hộ của một số giáo sư thân tín trong trường, ông lại kết nạp thêm một số sinh viên mới ra trường và sắp ra trường. Trong số các sinh viên sắp ra trường có một sinh viên giúp cho ông được nhiều việc, nhưng đã hạ uy tín của ông cũng không ít là anh Trương Sĩ Bằng bây giờ làm thư ký cho Hội Mỹ thuật Việt-Nam.

Gần đây, khi cuộc chính biến 1-11-1963 lật đổ được chế độ cũ, ông LÊ VĂN ĐỆ lại một dịp gặp phải nhiều khó khăn, chống đối. Để trấn an, và có lẽ cũng để đàn áp, ông LÊ VĂN ĐỆ đưa anh Trương-sĩ Bằng ra làm Đại diện sinh viên Cao đẳng Mỹ thuật Gia-định, nặc danh này đã ra trường rồi. Dưới quyền Đại diện của anh Trương sĩ Bằng, mười một giáo sư tại trường bị nêu tên lên để thanh trừng. Một giáo sư được xem như đầu sỏ thanh trừng chính ông NGUYỄN VĂN ANH là đời thứ không đội trời chung của ông NGUYỄN VĂN ĐỆ hiện tại.

Theo lời họa sĩ Đào sĩ Chu nói trong NHẬT BÁO NGÀY NAY số 81 ngày 28-3-1964, thì ông Đệ đã dàn xếp với sinh viên :

— « Lưu giữ 10 giáo sư, chỉ đào thải ông Nguyễn Văn Anh.

— « Ông Đệ lại để nghị đưa ông Anh ra làm Giám đốc trường Cao đẳng Mỹ thuật Huế.

Ông Anh không chịu đi, nên ông Đệ đã hạ ông Anh từ giáo sư chính thức đệ tam, xuống dạy lớp dự bị.

Sự dàn xếp này, mới nghe qua thì rộng lượng và ôn hòa nhưng sự thực phải chẳng không che dấu nổi bao nhiêu phức tạp và mâu thuẫn bên trong ?

— Người ta nghĩ rằng việc « sinh viên » đưa tên thanh trừng rồi lưu dụng 10 giáo sư tại trường chỉ là một hành động có tính cách hăm dọa và cảnh cáo các giáo sư không thích ông Đệ, và cũng là một hành động tia người để triệt ông Nguyễn Văn Anh một cách dễ dàng. Chonên tình trạng chia rẽ ở trong trường đã không suy giảm mà lại càng ngày càng trầm trọng hơn.

— Vấn đề để nghị ông Anh ra làm Giám-đốc Trường Cao-đẳng Mỹ thuật Huế của ông Đệ vẫn là hành động có ẩn ý và khó hiểu, người ta nghi ngờ và tự hỏi :

— Nếu ông Anh là người xấu, đáng cho sinh-viên Mỹ thuật Gia-định đào thải, thì tại sao ông Đệ lại để nghị đi làm giám đốc, một chức vụ khác quan trọng hơn ? còn trái lại, nếu ông Anh xứng đáng làm Giám-đốc, thì tại sao ông lại không can thiệp với sinh viên, bênh vực ông Anh để ông Anh lưu lại trường Gia-định ?

— Một giáo sư đã xấu ở lớp này làm sao có đủ tư cách để dạy một lớp khác ở trong trường dù là lớp thấp hơn.

— Hơn nữa, vấn đề duy trì ông Anh từ lớp Cao xuống lớp thấp vì lý do thanh trừng là một điểm thiếu tâm lý, thiếu khéo léo của một nhà điều khiển giáo dục rành rồi, nếu không nói đó là một dụng ý thỏa mãn đồng-nghịệp...

Với sự trạng hỗn độn, xung khắc trên, nhất định phải đi đến đó vỡ.

Trên các báo chí THỦ ĐÔ các sự việc xâu xa của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Gia-định được phơi bày rõ rệt, cho đến một hôm sinh viên kéo nhau đến trước bộ Quốc gia Giáo-dục để biểu tình và phản đối ông Giám-đốc.

Để giải quyết, ông Tổng Trưởng Quốc-gia Giáo dục đã ký một sự vụ lệnh không phải không đáng lưu ý mà Nhật báo TIA SÁNG số 42 ra ngày 29-3-64 có đăng nguyên văn như sau :

« Chiều nhu cầu công vụ,

« Nay cử ông LÊ VĂN ĐÍCH tức ĐỆ, Giám « đốc trường Cao-đẳng Mỹ-thuật Gia-định đến « Trường Cao-đẳng Mỹ thuật Huế để TỐ CHỨC « LẠI Trường này ».

« và cũng theo sự vụ lệnh này, Giáo-sư NGUYỄN « VĂN LONG được cử làm xứ-ly thường vụ thay « thê ông Đệ.

Vấn đề cử ông Đệ ra Huế đã gây một phản ứng thê nào giữa sinh viên và Dân chúng cô đô, chúng tôi sẽ đề cập đến trong bài viết về « TÌNH TRẠNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG MỸ THUẬT HUẾ ».

Nêu ra việc chuyển ông Đệ là để chúng ta thấy rõ tình trạng Ban Giám-đốc và ban Giáo-huân trường Mỹ thuật Gia-định đang ở trong tình trạng khủng hoảng.

Ngay việc cử ông NGUYỄN VĂN LONG làm xứ lý thường vụ chỉ là một giải pháp tạm thời không mấy hữu hiệu. Trong số 84, ra ngày 1-4-64, nhật báo NGÀY NAY có đề cập đến việc phỏng vấn giáo-sư NGUYỄN VĂN LONG, nhưng giáo sư không dám trả lời cuộc phỏng vấn ấy vì cần phải « trình cấp trên để xin phép với Phó thủ tướng đã... » Tại sao lại phải xin phép Phó thủ-tướng rồi mới trả lời một cuộc phỏng vấn có liên quan đến nhà trường do ông LONG điều khiển, tại sao lại « không xin phép » ông Tổng Trưởng Giáo-dục là người có quyền chỉ đạo trực tiếp, mà xin phép Phó thủ-tướng ?

Tình trạng Ban Giám-đốc Trường Mỹ thuật Gia-định là như vậy, còn tình trạng ban Giáo-huân như thế nào ? Ngoài tình thân thù nhóm và tị hiềm nhau giữa một số rất đông giáo sư đã trình bày trên, số có thiện chí còn lại thì chán nản, thất vọng dù có tâm huyết với vấn đề giáo dục vẫn không thay đổi được tình trạng. Hơn Trường Mỹ thuật Huế và các trường khác trực thuộc nhà Mỹ thuật Học vụ, Trường Mỹ thuật Gia-định từ lâu đã mật thiết gắn liền với Nha Mỹ Thuật Học Vụ, nhưng nay hình như giữa hai cơ quan « Anh em » này có một sự nứt rạn lớn lao, mà phải chăng Nha Mỹ thuật Học vụ đã chịu trách nhiệm một phần lớn về cuộc đổ vỡ này ?

(1) Ở đây chúng tôi không đề cập đến Trường Cao-đẳng Kiến-trúc, chúng tôi sẽ nói đến trong một dịp khác.

KỶ SAU :

— TRƯỜNG CAO ĐẲNG MỸ THUẬT HUẾ
— NHA MỸ THUẬT HỌC VỤ

ĐOÀN KIÊU BÌNH

của TÚY HỒNG

T R U Y Ê N N G Ắ N

LỜI TÁC GIẢ : Những nhân vật trong truyện này đều là những nhân vật tưởng tượng. Nếu có sự trùng tên, đó là ngoài ý muốn tác giả.

Hồi ác điều đến làm tù trong lớp học, châu mờ rất mờ rìa thịt thấy giáo. Đi học là vào tù, ông thầy là người giữ tù không uy-quyển, không khi-giới... Giữa tù binh và cai ngục là một mối thù đậm và dài... Thề mà ngày hôm nay còn có kẻ nhấc-nhờ đến tình sư-đệ. Hừ... xin nhỏ tặng đất một bãi nước bọt... E rằng tình thầy trò chỉ còn hay mắt ở một chỗ này : Ông thầy cưới một cô trò để tìm sâu trong thân-thể nhau một nỗi niềm sư-đệ. Người ta bảo nhau rằng phần đông nhà giáo đều mang tâm-trạng thương học-trò, thương ray-rứt, gờ không ra, mãi không mòn...

Loài chim thiêng vừa học tập cho nên người vừa chửi thầy. Sức mạnh của chúng là đông, liều, trẻ, ô hợp như lòng dân. Khi quân-đội làm cách-mạng thì phần chủ chốt là chiếm đài phát thanh Sài-gòn; khi học-trò dùng cách-mạng việc đầu tiên là cướp ngay máy chiếc máy vi-âm của nhà trường, cơ-quan ăn nói, chiếm luôn cả chuông trống và dùi...

Chiếc trống bị đánh cơ-hở muốn bẻ toang mặt, đánh tới tấp, hân-học, đay nghiến trong giờ phút quyết-định sự sống còn của nhà giáo, của uy-tín nhà giáo. Chẳng có ai ra tay bênh vực những con người đang hốt-hơ, hốt hải... Làm mật vụ thì mụ vật liền. Không có tên trong sổ đoàn-trường mật vụ cũng bị đá đảo quán quật xóc ruột xóc gan. Lũ nhà giáo to đầu mà đại, đại từ trong bụng mẹ đại ra, đại cho đến khi khôn lớn mới phát khùng, phát đại hung lên chọn lấy nghề đi dạy. Chết vì đại, ăn chỉ nơi học-trò mà cũng tố-cáo chúng với cơ-quan mật-vụ, không hiểu rằng ngàn-ngữ có nói thầy chết trò khóc ba ngày.

Cướp đài phát thanh của nhà trường xong là đem thầy ra đầu-tổ. Trong sân trường, tòa án học-sinh cách-mạng nêu lên vài cái tên nhà giáo chó sãn, mật-vụ. Các bị cáo đều được tuyên xử vắng mặt, thiếu luật-sư bào-chữa. Tòa án đang nổi giận, bị-can và trạng-sư đến châu tòa sẽ bị bọn đồ tể làm thịt tươi ngay không cần luật phay hoặc xào chín. Danh-dự bị chôn sạch rồi chỉ còn thân-thể đang bỏ chạy hoặc núp trốn đầu đẩu. Cuộc đầu-tổ thật kinh-khủng và hào-hưng xộp phôi, rợn óc lũ người đi dạy. Tòa tuyên án đá đảo chó sãn mật-vụ và tòa đòi đập. Cả thành phố học-trò trung bình cứ hai người cho một bạt tai đi. Con ác thú tấp mồi vì đói bụng. Lòng dân khi bốc ngời hăng máu oán thì, như mè, như hoàng ào ào trong gió lốc, thêm tiết-canh người vô cùng. Còn nhớ năm tân-cur ở Dương-Mong, một chiếc tàu bay Tây hư hỏng sao đó phải rớt xuống. Người phi-công da trắng vẫn còn sống vì chỉ bị thương nhẹ ở đùi. Tức thì dân làng ào đến xé rách vụn kẻ thù ngay trong một phút. Ai nấy hà-hê, phê-phờn rút từng miếng da, miếng thịt, chút xương, sợi râu đem về nhà khoe rồi treo tòn-teng làm kỷ-niệm. Có ông lão ở làng khác đến chậm hết phần, ông cầu-nhầu, sục sạo moi bới một hồi lâu mới tùm được một miếng nhỏ nhỏ bọc trong chiếc lá môn đem về nhà, hí-hửng như ai ta cũng có phần. Rờ tay vào đùm lá môn thầy mềm mềm, côm côm : mở ra là cái mũi rất cao của thằng Tây.

Thịt người đầu phải là không ngon !

Tôi đi dạy; tôi thương những kẻ cũng nghề, họ cũng xâu, cũng đay trùng trong bụng như tôi, tại sao sau cuộc cách-mạng tôi không là nạn nhân ? Con thỏ chết, con hổ róm lệ. Cách-mạng nổi lên như gió, gió cách mạng thì còn lâu mới lặn. Ngày mai chưa biết đến phiên ai được đem đầu ? Lũ người đi dạy đứng nghe bản tuyên án chung, tội của người sao giống tội của mình, thứ tội gỡ đầu trẻ nhỏ, gỡ đầu trẻ lớn. Trời sinh thầy, trời phải sinh trò. Lũ học trò thay mặt chính-phủ làm công việc thanh-trừng, lọc cho sạch, gạn cho trong, phân biệt đâu là đạo, đâu là đời, đâu là mô phạm, đâu là ác-bá. Chính-phủ dờ mắt, tội trạng lũ công chức đi dạy đã có học trò nhận lãnh trị

dùm. Các thanh-tra trung học đầu có sáng suốt bằng học sinh. Địa vị công-chức ngày xưa được cắt trong tù quý, anh công-chức ngày nay tới-bại ngồi trên ghế ba chân lông-chông. Cung là cung những đứa con không có nghề nghiệp, những đứa con tự do, còn những đứa con công-bộc thì mặc kệ cho ma quỷ dọa nạt. Càng bị đá đảo càng đeo riết lấy nghề, cắn chặt lấy nghề, nhả ra, buông xuôi tay giận lấy không thêm thì người chỉ còn xác phàm... để sợ nhất là những xác phàm, sợ lắm.

Và...lũ công chức tinh xâu quá nên đã bị bót lương, bót ba hột lương — mà đã đau rát cả lòng.

Học sinh nghĩ rằng người đi dạy không đáng reo mừng cách mạng, giáo sư không được cười nói trừ tội, phải dậm mạnh lưng thầy cho biết tay nhau. Nghe tờ mồi thì cũng chỉ nhớ được mấy tiếng mật vụ và mật vụ. Tiếng mật vụ phóc nhảy từ từng đầu lưỡi. Trước máy vi-âm, các quan tòa đã thăm mệt, ướt nhốt mồ-hôi, vất vả quá đời mà vẫn chưa trình bày được bằng chứng rõ rệt, đích xác, có biên lai kiểm nhận đóng dấu ngày giờ nào đó ông thầy mật vụ bắt bớ, tố cáo thủ tiêu học trò. Tội trạng ở đây là do suy-luận rồi quyết đoán rồi đeo vào cổ, tội trạng trong thành kiến, trong ý nghĩ, trong tin tưởng mãnh-liệt. Tuy nhiên, cứ tọa vẫn nóng sốt đá đảo, vỗ đau da tay, reo hò bốc cháy cổ họng. Các quan-tòa luân phiên buộc tội trước máy vi-âm... cứ hà hơi vào máy nói là được hoan nghênh gan tốt, thận tốt rồi. Bọn đi dạy nghi-ngờ nhau... tại sao người bị tố-khô là anh mà không là tôi ? tại sao anh lại được học-trò anh chọn làm lễ vật tế sùng cuộc cách-mạng ?

Đó là cảnh trong sân trường. Còn ngoài đường cái, đường con, đoàn người đông-phục xông nắng đi ào ào, mồ hôi tẩm ướt áo xông. Một kẻ sĩ vung tay hô :

— Đá đảo...

Bỗng sức tình quay hỏi người bạn đang chạy thác loạn bên cạnh :

— Đá đảo ai ? đá đảo thàng mô ?

— Không biết, cứ đá đảo đại đi.

Người thứ ba hét vào :

— Đá đảo tội giáo sư mật vụ.

Một khách qua đường ôn-tôn :

— Nhưng đá đảo ông thầy nào cũng phải biết rõ tên họ, phải kê rõ tội ác và người đi đá đảo phải ý thức được sự công-phần của mình chứ... có kẻ không hề tức giận...

Đoàn người nổi giận kéo vào nhà một ông thầy làm to, toan tính moi ông ta ra làm thịt ngay. Họ đập phá vườn tược và có tham-vọng đốt nhà nếu những kẻ láng giềng không sợ vạ cháy lây kịp thời can thiệp. Có thằng con nit nit mong mỗi đập phá cho mau để về trường dự thêm cuộc vui nữa; nhưng về đến trường thầy xe đạp bị mất mới khóc òm lên, và nhiều tên khát nước quá phải xin giáo sư tiền mua uống. Có thằng to con ném đá vào nhà người ta, đòi đập phá vườn tược, dọa nung đốt xe hơi nhưng lại không biết được nạn nhân tên gì, chức gì để moi ra chửi cho thâm lọt vào lòng mô-má.

Trong khi đó thì bè lũ giáo-sư ngồi trong phòng kín trảng toát mặt nhìn nhau : Làm tờ khiêu nại thưa tới Hội đồng quân-nhân cách mạng... Thôi đi ! người ta vừa đánh giặc vừa trị dân, mình mới khổ một chút đã rên. Hay là võ trang cho giáo-sư... áp dụng quân luật vào học đường. Hay là mời sĩ-quan trong quân-đội đi dạy học... à mà không, loài học trò bây giờ đang mộ đạo Phật đây, thỉnh các vị sư xuống dạy gấp...

Học trò ngủ dậy thầy cách mạng thì giáo sư cũng ngủ dậy thầy cách mạng. Loài ác điều làm như cách mạng là công lao của chúng. Chưa xem phim The Birds mà cũng đã cảm xúc rồi tràn hồng rồi. Sao, trước kia không biểu tình lay hơi với lịch-sử. Trước kia có ông thầy vào lớp thỉnh-thoảng nói khích cho học trò bãi khóa mà chúng vẫn chịu cực cùi đầu đi đến trường. Chẳng thà một vài trường có thành-tích tranh-đầu, đã từng cả gan biểu tình lật đổ chế độ cũ và đã bị giáo sư dè bẹp, bây giờ mới có lý do bật dậy phản công. Thù mà không rửa là nhục, nhớp tiêng trai.

Những ông thầy bị đá đảo dù sao cũng được nổi danh. Tên họ được viết, được rạch, phơi khắp cả mọi chỗ, chằm mắt lại mới không thầy những chiếc xe hơi, xe xích-lô cũng hí-hửng chạy rong khắp thành phố đá đảo giáo-sư mật-vụ. Ông thầy bị đá đảo sát đất trông tiêu-diệu như có gái quý bị mất trinh công-khai giữa thanh-thiên bạch-nhật.

Biểu-tình rồi nghỉ học liên-miên, nghỉ học rồi biểu-tình dai-dẳng. Nhà trường ngày ngày kêu cứu. Thối trảm sự đều trông vào phụ-huynh học sinh.

(còn nữa)

Vui Cười

NU CƯỜI THẤY THUỐC

Chuyên khoa

Một sinh viên trường thuốc sắp phải chọn ngành chuyên khoa đến hỏi một giáo sư nổi tiếng của mình.

— Thưa Thầy, theo ý Thầy con nên lựa ngành chuyên khoa gì ?

— Bệnh ngoài da

— Thưa thầy, có phải Thầy nghĩ rằng con có khiếu về môn đó không ?

— Không. Nhưng bệnh ngoài da có ba lợi điểm :

- 1) bệnh nhân không chết được
 - 2) thường thường phải chữa lâu mới lành
 - 3) chuyên môn bệnh ngoài da thì anh không bao giờ bị thức dậy khi nửa đêm cả.
- (theo Allemand sans peine)

Bệnh gì ?

Bác sĩ : Anh đau gì ?

Bệnh nhân : Nếu tôi biết tôi đau gì thì tôi đến đây đây làm chi ?

Do đó mà ra

Nữ bệnh nhân : Thưa Bác-sĩ tôi đau ở trên bụng này sao Bác sĩ cứ dè phía dưới thì làm sao biết tôi đau nhiều hay ít ?

Bác sĩ : Bà không biết bà Đoàn-thị-Điểm bảo rằng, « giai do thứ độ xuất tr. » ?

Đau trên đau dưới gì cũng do đó mà ra cả.

Cối áo

Nữ sinh viên A : Mỗi lần đi khám Bác-sĩ lại phải cối áo trong áo ngoài kỳ quá

Nữ sinh viên B : Như vậy là phải lắm. Y lý Tây cũng như Đông muốn chẩn bệnh cho đúng phải đủ : VỌNG, VẤN THIẾT, VẤN nghĩa là ngó, hỏi, sờ mạch, nghe. Bác-sĩ bắt cối áo là để, thầy cho trường, hỏi cho kỹ, nghe cho rõ và rờ cho êm.

Đ.T.

MỘT Ý KIẾN VỀ

VẤN-ĐỀ THẦU HỌC PHÍ

Ở CÁC TRƯỜNG CÔNG

Vấn đề thầu học-phí ở các trường công đã gây vài chông đỗi khá sôi nổi. Tuy nhiên những chông đỗi ấy không nhằm chứng-minh một sự bất công hay thiếu tinh thần dân chủ của biện pháp mà chỉ tiên đoán đến những trở ngại lệch lạc trong việc thi hành biện pháp. Những lý-luận chông đỗi không mấy thiết thực mà chỉ phát biểu những nỗi lo sợ, hoài nghi thiếu tin tưởng vào khả năng của người có trách nhiệm.

Xét cho kỹ, biện pháp thu học-phí những học-sinh con nhà khá giả ở trường công không phải là một biện-pháp phi-lý, nếu ta thử làm một cuộc điều tra những xài phí cho xi-nê, những dư-hí hay những xa xỉ phẩm của một số khá đông học-sinh trung-học. Biện-pháp đó cũng đến nỗi có tác-dụng chặn đứng bước tiến của học sinh nghèo như có người đã nghĩ vì rằng 2-3 học sinh trung-học là học-sinh tư-thực (tài liệu của Lê-Văn L.T. I) và ở đây học sinh nghèo không phải là ít.

Điểm bất công của nền giáo dục hiện tại là đã ban-hành đặc ân miễn phí cho một số học sinh công lập trong khi tất cả mọi công dân V.N. đều đóng góp đóng đũa cho giáo dục. Không lẽ gì một số học sinh con nhà giàu lại được miễn phí trong khi một số rất lớn học sinh nghèo phải trả tiền học và phụ huynh họ lại còn phải đóng góp để nuôi dưỡng các trường công lập kia. Hơn nữa kết quả của những kỳ thi còn cho thấy rõ rệt không phải tất cả học sinh công lập đều giỏi hơn học sinh tư thực.

Vậy vấn đề đặt ra không phải là phản-đôi việc thu học phí một số học-sinh khá giả trường công mà là cấp học bổng cho các học sinh nghèo tư-thực. Bồn phận của người có trách nhiệm giáo-dục là phải đem lại những điều kiện đồng đều cho con em tiên phú, phải nâng cao mức học của các con em ít nhất đến Tú tài. Cấp học bổng cho học sinh tư thực sẽ giúp đỡ một số trẻ em nghèo nhất thời thiếu may mắn được học đến nơi đến chốn, xóa bỏ được mặc cảm công tư khích-lệ các em tranh đua học hỏi. Đòi vào trường tư biện pháp sẽ nâng đỡ các trường này vì số học sinh sẽ tăng lên và cũng sẽ chặn đứng được các tệ đoan do chế độ tư thực hiện tại gây ra. Chúng tôi nghĩ rằng học bổng cấp cho học sinh tư thực sẽ căn cứ trên các tiêu chuẩn :

- 1) Tiếng tăm của trường qua sĩ số trúng tuyển trong các kỳ thi, qua tư cách đứng đắn của ban giám đốc và giáo sư qua cách tổ chức và kỷ luật học đường.
- 2) Trình độ của học sinh qua học bạ.
- 3) Gia cảnh của học sinh.

Như vậy thì số học sinh được cấp học bổng sẽ là cái mốc để đánh giá các tư thực và để cho phụ huynh học sinh tin tưởng mà gửi gắm con em mình. Các tư thực sẽ vì lẽ sinh tồn mà sẽ cố gắng để tranh thủ tiếng tăm cho mình. Những tư thực nào bừa bãi sẽ tự nhiên bị đào thải.

Trên đây chúng tôi đã trình bày sự cần thiết của một nền giáo dục cách mạng trong việc chấm dứt sự bất công do chế độ miễn phí ở các trường

công và sự thiếu trợ cấp cho học sinh tư thực. Ý kiến lấy học phí các học sinh công lập để cấp học bổng cho các học sinh tư thực chẳng phải mới mẻ gì, một lần đã được trình bày ở Khoa-học Đại-học Huế và vì thiếu cơ hội cho nên chưa có được tiếng vang.

Thu học phí ở trường công nhất thiết không thể là một biện pháp phi lý, không thực hiện được;

Nó không gây mặc cảm giàu nghèo cho học sinh (nhật báo Tiếng Vang) vì rằng sự phân chia giai cấp ở học đường có thể nói là không có, nếu có mặc cảm thì mặc cảm đó phát xuất ở những buổi tan học khi các em nghèo lăm lăm ravel trong khi hàng chục xe huê-kỳ bóng nhoáng đến đón các em, hoặc khi ngược mắt lên nhìn những nhà lầu, villa đồ sộ ngả sát bên những ổ chuột của các em. Chúng tôi nghĩ rằng việc cấp học bổng cho học sinh nghèo ở trường công không thể gây nên mặc cảm giàu nghèo mà trái lại là một vinh dự cho các em và cũng là một an ủi khi các em nghĩ rằng xã hội không bỏ rơi các em..

Còn nếu lo ngại sẽ có sự bất công, chạy chọt trong việc điều tra cấp học bổng thì đó là vấn đề thanh khiết hóa bộ máy chánh quyền chứ không phải là vấn đề miễn phí cho các học sinh công lập. Nếu chúng ta không tin rằng chính quyền sẽ thực hiện được những thanh lọc thích hợp để lãnh đạo hóa cán bộ, cần thiết cho nhu cầu của cách mạng thì đòi hỏi những cải cách tiên bộ, công bằng xã hội tự do dân chủ mà có ích chi.

Một điểm cũng nên đặt ra nữa là có thể chánh quyền sẽ dựa vào học bổng để kiểm chế học sinh, biến học sinh thành những công cụ của chính quyền. Chế độ trước cũng đã dùng tiền để lung lạc thanh niên, nhưng rồi cũng không tránh được gậy đổ. Chúng ta có quyền tin tưởng rằng tất cả mọi mưu mô ngược lại với quyền lợi của mọi người sẽ bị đập đổ và học sinh dù có được học bổng hay không cũng không thể là những công cụ của ai.

Nói tóm lại chúng ta phải đòi hỏi Bộ Giáo dục trong trường hợp hội đồng tối cao giáo dục chấp thuận biện pháp thu học phí ở trường công :

- Đặt những tiêu chuẩn rõ rệt trong việc cấp học bổng.
- Tìm những biện pháp để tránh các lệch lạc do cán bộ gây ra.
- Đặt một quỹ trợ cấp cho học sinh nghèo tư thực.

Chúng ta không thể bóp chết một cái cách ngay khi còn trong trứng chỉ vì lo sợ rằng người có trách nhiệm không đủ liêm khiết không đủ khả năng để hoàn tất những cải cách ấy. Vì nếu như thế thì đến khi nào chúng ta mới thoát ra khỏi cái lùm đục của ngày hôm nay.

ĐĂNG TRÌNH

NGƯỢC GIÒNG HƯƠNG - THỦY

Lời tòa soạn: Chúng tôi mở mục "Ngược giòng" này để đón tiếp tất cả các loại thơ trào phúng do các độc giả đóng thanh khí bốn phương. Kính mong quý bạn vui lòng hướng ứng.

Người xứ Huế nào ai còn lạ,
Giòng sông Hương êm á lặng lẽ,
Trong veo không chút bụi mờ,
Khiến người soi bóng ngán ngơ giật mình.

Nào những kẻ
Cần lao nặng túi,
Nhân vị ngất trời,
Ăn to nói lớn một thời,
Bây giờ nhìn nước hồ người bóng mình.
Nào những kẻ
Kinh tài một thuở,
Mặt vụ bao phen,
Đã quen sông rúc bóng đen,
Nhìn giòng sông sáng một phen rụng rời.

Ai cũng bảo sông Hương lặng lẽ
Quen ru người trong bể ái ân,
Đêm khuya tiếng hát âm thầm,
Tiếng tơ hòa điệu ướt đầm áo xanh
Nhưng cũng chính quanh bờ sông biếc
Một đêm nao, những thiết giáp xa
Ép thịt xương, tuôn máu Phật đà
Rỉ xuống nước sông Hương sôi sùng sục
Rối từ đó.

Bao hờn đau tui nhục,
Cùng đứng lên, đòi Công lý Tự-do
Chị tiểu thương nỗi gót bạn học trò
Lừa uất hận reo hò đòi Cách mệnh
Cho đến ngày Quân Dân cùng một lệnh
Phá tan tàn thành lũy bọn hung hăng;
Sông Hương rộn rã từng bình,
Muôn ngàn dân chúng đón mừng Vinh quang

Rời cuộc sông lại trở về êm á
Nước trôi xuôi là lướt đôi bờ
Người qua không rõ hững hờ
Sông gì phẳng lặng, như tờ buồn thay!
Ai có biết những ngày nắng hạn
Ngược giòng Hương, nước mặn dâng lên
Nước dâng đến tận Vạn-Niên (1)
Người dân yêu nước ưu phiền bốn chôn.
Bây giờ có bọn lái buôn
Thừa cơ nước mặn, chèo xuống kiếm ăn.
Nào lu, độc, hũ sành, hũ đất,
Thu nước về cắt bán dân dân;
Cái trò bán nước buôn dân
Thung dung lại đỡ ngón đàn ngày xưa !

Hỡi các bạn !
Hãy vạch tên diêm mặt,
Bọn thừa cơ nước đục buồng câu.
Khi giori, khi chuột, khác đầu,
Giả danh, giả nghĩa, đầu trâu một phường
Giòng nước ngược, theo gương Tú Mỡ
Mời bốn phương, hăm hở ra tay.
Không chèo, lấy bút ta thay,
Đánh cho tan hết các loài buôn dân.

Trên giòng sông Hương giữa xuân

LÀ ĐÔNG NGUYÊN

(1) Vạn-Niên cách Huế độ 3km. khi nước mặn lên đến đây thì nước máy trong thành phố đều mặn.

THUYỀN VẬN TRÔI

TRUYỆN NGẮN của TÔ - PHONG

(tiếp theo)

Chị Trang, em về Hà Nội được hai tháng nhưng hôm nay là ngày sung sướng nhất đời em.

Cậu em có bảo :

— Mỹ, bây lâu con xa em, nay con đã thi cử đã đạt xong, con chỉ chờ ngày để vào Đại Học, trong mấy tháng hè này con phải vẽ vời cho Dũng sao cho nó thi « concours » đó thì cậu mới vui về được.

Thật ra, nếu cậu em không bảo thì em vẫn phải dạy dỗ và thương yêu Dũng. Dũng : cậu con trai độc nhất trong nhà mà em thường bảo với chị đó là « Một trai con thứ rất lòng ».

Cậu « Vương Quan » mới đây đã bị cậu em giận máng cho ba chữ « Thôi cút đi » nhưng rồi cậu vẫn đồ, đồ trước sự ngạc nhiên và sung sướng của mọi người. Phương nói với em :

— Phải rồi, trong cái thế giới mù của thằng Mạnh, con ông Bá, thằng Lân, thằng Hải, thì Dũng nhà ta quả là một vị hoàng đế chột mắt, nó đồ thì đúng lắm.

Chiều nay, chúng em dẫn Dũng đi sắm quà cho « ông tân khoa ».

Trời đẹp, phố vui, lại gặp ngày thứ bảy; em có cảm tưởng như chính em thi đậu; chúng em nhớn nhớn sung sướng như hai con chim sỏ lông. Chết, Dũng xem được thì Dũng giận lắm, đi ba người mà cứ nói là hai. Ít khi chúng em được tự do như thế này, những lúc ở nhà thì luôn có cậu hoặc mẹ em làm em cảm thấy như là ... bị kiểm duyệt.

Chúng em vào một cửa hiệu bán đồ chơi trẻ con, em định mua cho Dũng một chiếc ô-tô thật đẹp, nhưng Dũng cứ nằn nì với cho được chiếc tàu bò có nhà những tia lửa từ họng khẩu đại bác chĩa thẳng lên trời. Phương cũng không quên làm quà cho Dũng một khẩu súng sáu bản bằng hạt nổ.

Ra khỏi cửa hiệu, Phương gặp hai người bạn « đồng hương » thường gặp kể với Phương suốt ngày. Họ cười đùa, xem như là phố không có người, họ nói với nhau những gì, em cố lắng tai nghe nhưng chẳng lọt được chữ nào. Em và Dũng đứng đợi trước cửa hiệu đóng giày. Bỗng tiếng súng của Dũng nổ lên, hai người kia ngoảnh lại nhìn Dũng và em rồi nói với Phương :

— Thôi lên đường đi, súng hiệu đã nổ.

Chúng em lại tiếp tục đi. Phương rủ :

— Bây giờ chúng mình vào bờ Hồ ăn kem mừng cậu tân khoa.

Qua câu nói trên, em lại hiểu một cách khác; có thể, đời mới có ý nghĩa chị nhỉ. Có thể, mây của chị mới đẹp, gió của em mới thanh. Và có thể, ở trên đời này mới có nhiều mây nhiều gió, phải không chị ?

Vậy thì mừng cậu tân khoa hay mừng gã tân lang, đang nào cũng được. « Ai muốn hiểu thế nào thì hiểu », câu gỏi đầu giường của chị đấy.

Nhưng chị ơi, sao em lại nhắc ở đây những điều em đã bảo « nghe mà làm chi, kể mà làm chi » trong khi đang nói chuyện về Dũng. Nhưng lỡ rồi chị ạ, thôi nói ra cho hết, để cho ly được cạn, để cho men nồng không còn đợi chờ mỗi giai nhân nữa.

Hồ Hoàn Kiếm hôm nay vẫn còn cái không khí « Động Đình Hồ » thuở nọ, hỏi em gặp Phương. Không hiểu Thi và Hương đã kể cho chị nghe cái phút ban đầu ấy chưa nhưng kể thêm một lần cuối cùng hay một lần « tái bút » vẫn cứ được chị nhỉ.

Hà-nội hôm nay vẫn giữ mãi cái gió dịu dịu, gió của mùa khai giảng, của phút giây... « gái Hà-nội phải lòng trai Huế ». Độ ấy Y Sa thường bảo : « Hoa Hà-nội phải lòng bướm Huế, nhưng em đã định chính lại như trên; vì hoa và bướm có vẻ... « làm sao ấy », trần gian quá, chữ trai và gái ở đây, tuy là hai danh từ chỉ về người — con người bằng xương bằng thịt — nhưng nó đã dẫn chúng em vào cái không khí của « Miêu nguyệt vườn sương gặp gỡ nhau », Thiên Đường mà em hằng mơ ước. Ấu đó cũng là cái « chất Liêu Trai » muôn đời

muôn kiếp của em vậy.

Hôm ấy không có chị, chỉ có Y Sa và Nhị; và cũng không có Lục Vi. Em cần nhắc lại lời Lục Vi thường đùa : Nếu có mình thì mình đã khoác chiếc áo sơ-mi ấy mất rồi đâu còn nữa ! ».

Chúng em — chúng em đây là Y Sa, Nhị và em — vào một quán kem. Tình cờ, em ngồi đối diện với một anh chàng bận áo sơ-mi trắng « đơn sơ và lạnh lẽo ». Nhưng một sự tình cờ « rất tình cờ » nhất là chiếc sơ-mi lại quen với Y Sa. Qua phút nhập đề « chào hỏi và giới thiệu », chàng « trở về chỗ cũ, nghĩa là trở về sự tình cờ ban đầu, nghĩa là ngồi ở bàn đối diện với bàn em.

Em muốn tìm một chữ gì cho đúng với « thái độ và cử chỉ » của chàng nhưng rốt cuộc chẳng có chữ nào làm em vừa ý; chàng « lạnh lùng » trở về chỗ cũ ? : không đúng; chàng « thân nhiên » : cũng không đúng; « lặng lẽ », « bình tĩnh » : cũng chẳng đúng nốt. Nhị bảo em :

— Anh chàng thật thà và nhà quê quá chị nhỉ.

Nhưng em thì chẳng thấy chàng nhà quê ở chỗ nào. Câu bình phẩm của Nhị như nhắc nhở Y Sa nghĩ đến người bạn cùng lớp của nàng :

— Xin lỗi, tôi quên mất, mời anh Phương qua ngồi cùng với chúng tôi cho vui luôn thế để chúng tôi có dịp hân hạnh nghe anh kể chuyện Thần Kinh.

Chàng đã ngồi cùng bàn với chúng em, chàng đã ngồi cùng bàn với em. Sau vài lời qua lại, Y Sa vỗ vào vai chàng rồi cười với chúng em :

— Huê đây, Huê đây, sông Hương núi Ngự đây, các chị ạ, anh Phương cũng có một xóm như làng Mỹ Lý của Thanh Tịnh, như thôn Vỹ của Hàn Mặc Tử, nào anh kể chuyện sông Hương núi Ngự và xóm Đông Kiều của anh cho chúng tôi nghe đi.

Em băn khoăn tự hỏi không hiểu cái anh chàng này là như thế nào mà Y Sa lại ngang nhiên vỗ vai một cách tự nhiên như vỗ vai một người bạn, vỗ vai một người em, vỗ vai một người anh vậy.

Em nhận thấy chàng ít nói nhưng mỗi câu nói của chàng đều đượm một ít duyên xa lạ — lẽ dĩ nhiên duyên đôi với em, nếu chị muốn bắt bẻ — nhưng chị ạ, chính sau này Nhị cũng khen như vậy. Chúng em tỏ ra rất thích nghe chàng nói, nhưng khổ cho chúng em, chàng ít nói quá hay đúng hơn, chàng nói rất thông thả và chậm rãi, cho nên chúng em phải đợi chờ. Phút chờ đợi qua có một giá trị : khi Phương nói ra (thôi em gọi là Phương cho rồi đừng chàng nữa chị nhỉ) chúng em thấy lời nói của Phương đáng cho chúng em đợi lâu hơn thế mới xứng đáng, và phải nói như Lưu Trọng Lư : « Phút chờ đợi ôi thời gian ngắn quá » không biết câu thơ ấy của Lưu Trọng Lư hay của ai, thì cứ cho là Lưu đi vì em thích Lư. Khi Phương dừng lại, em muốn hỏi Phương một vài câu nhưng lại thôi vì em nghĩ có lẽ để nghe thích hơn; sau này Nhị và Y Sa đều thú thật cũng có một ý nghĩ như em.

Thấy ly kem của chúng em vẫn còn hơn nửa, chàng mời :

— Kia, các chị thời đi chứ kéo « hân » chảy ra.

Em đánh bạo :

— Thì ly của anh « hân » cũng chảy ra hết rồi.

— Không, tôi đang đợi nó đông lại để mà ăn.

Vâng, chị ơi, chúng em đang đợi một cái gì đông lại. Chàng tiếp tục kể, đến ngang xóm Đông Kiều muốn thuở của chàng, một xóm cũng « vườn ai mát rượi » như thôn Vỹ, thì Lân từ đâu đến nhập bọn. Lại phải giới thiệu « con bướm Huế » (nói thế cho Y Sa bằng lòng) cho cái anh chàng khó cảm này :

— Anh Lân : anh của Y Sa, sinh viên Dược Khoa năm thứ hai và Phương : ở Huế mới ra và...

Phương cướp lời :

— Và sinh viên... không Khoa.

Rồi chàng cười tiếp :

« Anh đi trên chiếc thuyền ngai,
Em đứng trên bãi cát tình,
Thuyền đi, nước cũng rùng rình,
Lòng em tư lự bập bênh trôi theo... »

(Cạ dao)

— Cũng như có những vị Bộ Trưởng không Bộ các anh chị nhỉ.

Lân cười, em cười; thấy em cười bỗng Lân « thẳng » lại đôi môi và nghiêm nghị :

— Thế các anh chị đã đến giờ « giả tá» chưa?

Phương đáp rất tự nhiên :

— Thừa chưa ạ.

Em không ngờ Phương lại trả lời, kể phải trả lời là Y Sa, là Nhị, là em. Em định đáp : « Dạ, chốc nữa ạ » nhưng khi Phương trả lời, em thấy ba chữ « thừa chưa ạ » của Phương nó vừa khôi hài, vừa dễ thương, vừa cương quyết, cương quyết như chính chàng đang nói riêng với em : « Hãy ngồi lại cùng anh chốc nữa ».

Lân « buộc lòng » nói một câu xã giao thường lệ :

— Kia, anh Phương, anh dùng đi, ly kem của anh rứa gần hết.

Đáng lẽ chàng phải đáp lại một lời xã giao lịch sự khác, Phương lại hỏi Lân :

— Anh Lân, sinh viên Dược khoa, anh có biết đến bao giờ thì mây ly kem này đông lại không ?

Không để Lân kịp nói, Y Sa lấp lại lời đùa của Phương :

— Chúng em đang đợi nó đông lại mà ăn đây, anh Lân ạ.

— Thế thì tôi chịu thua các anh chị, thôi tôi xin lỗi về trước có việc cần.

Lân vội vã ra về « có việc cần » nghĩa là chẳng cần gì hết; Lân cần đi, cần tránh một thực trạng như chúng em thường bảo đùa nhau : « Đêm nay có người... ». Em muốn nói một câu gì để mời Lân ở lại, nhưng giờ đây, em không thể đòi lòng em được, em đang chờ đợi một cái gì ngoài Lân và không phải như Lân tưởng bấy lâu.

Và cứ thế, câu chuyện kéo dài; và cứ thế, chúng em ngồi cho đến khi đèn Hà-nội bừng sáng. Đèn phố hàng Đường, chàng xin phép rẽ :

— Thôi mây chị đi nhé, tôi xin lui về lo việc bếp núc.

Chẳng nhận được, chúng em cười to. Nhị nói :

— Thế là anh Phương về cùng một lối với chị Mỹ.

Ngày mai sẽ gặp lại ở Giảng Đường.

Tự nhiên em thấy hồi hộp, em : một cô gái Hà-nội hiểu theo nghĩa những người Huế của chàng : « Con ơi, gái Hà-nội « ghê » lắm, trâu đồng nào thì ăn cỏ đồng này nghe con »; em muốn xin lỗi chàng rẽ qua phố khác lấy cỏ là phải sắm một vài thức lặt vặt cho mẹ em, nhưng rồi em và chàng (phải thêm chàng vào đây cho em nhẹ tội đôi chút) vẫn cứ nhớn nhớn và trò chuyện qua suốt mấy dãy phố dài cho đến khi (chị ơi, em tái mặt) cho đến khi đi gần đến ngõ vào nhà em.

— Chào anh Phương nhé, nhà Mỹ kia.

— Chị xong rồi nhưng tôi còn phải đi.

— Còn xa không ạ.

— Không biết, tôi sẽ tìm đường về, Hà-nội ba mươi sáu phố phường tôi chẳng biết phường nào với phố nào hết.

— Anh nói đùa hay thật ?

Chị Trang, thôi chị ạ, chuyện còn dài, em xin dừng lại đây, bắt chị của em chờ đợi để xem chị có thấy « Phút chờ đợi ôi thời gian ngắn lắm » không.

Chiều nay, chị Trang, cũng trong quán kem của bờ Hồ thuở trước, em đang nhắc lại câu của chàng đấy :

— Sao anh không dùng đi hay là đợi cho nó đông lại và bao giờ thì nó đông ?

Chàng nhìn em, cái nhìn làm em nhớ lại lời chàng mời hỏi này : « Bây giờ chúng mình vào bờ Hồ ăn kem »

— Nó sẽ...

Dùng chen vào :

— Nó đã đông vào trong bụng Dũng rồi.

— Nhưng Dũng ơi, ly của anh thì chỉ có thể đông lại ở một nhiệt độ của Nhị Hồ.

(xem tiếp theo trang 10)

TÌM HIỂU CÁI ĐẸP

ĐOÀN KHOÁCH

VÔ-VỊ-LỢI

Một đặc tính thiết yếu của óc thẩm mỹ

Loài người sống để tìm cái Đẹp, thực-hiện cái Đẹp và hưởng thụ cái Đẹp. Ý kiến đó không biết đúng hay sai. Tôi thì tôi nghĩ rằng, có thể trong một khoảnh khắc nào đó trong một hoàn cảnh nào đó, khi đứng trước một cảnh trí đặc biệt của thiên nhiên hay một công trình nghệ-thuật của nhân loại, không ai trong chúng ta khỏi buột miệng thốt lên « Ồ Đẹp ! » Vậy Đẹp là gì ? Cũng thật khó mà xác định. Đẹp phải chăng là vẻ quyền rũ trong cảnh-trí kia hay trong tác phẩm nọ, đã rung cảm mãnh liệt tâm hồn chúng ta khiến chúng ta phải say mê quên-luận ? Hay Đẹp chỉ là ý-niệm đột khởi tự tâm hồn chúng ta đặc biệt đối với một phần nào của ngoại giới mà chúng ta cảm thấy thích ? Đẹp không nhất trí. Đẹp có tính chất đa phương bởi vì bản chất của Đẹp tùy thuộc rất nhiều yếu tố, tùy thuộc rất nhiều điều kiện : chủ quan, khách quan, cá-nhân, dân-thể, ý thức, thời đại... Vậy thời tìm hiểu cái Đẹp quả là một việc phiêu-lưu ! Nhưng nếu chúng ta quan niệm sống là phiêu-lưu trong dòng đời biến dịch với tất cả những khổ đau cũng như hạnh phúc phong-phú bất ngờ, thì cuộc phiêu lưu chúng ta sắp cất bước, chắc không đến nỗi kém phần thú vị. Thích phiêu lưu nhưng lòng người luôn rộn ngợp, cho nên tôi nghĩ rằng khổ mà bất gặp được cái Đẹp nếu không tìm hồi kinh-nghiệm của khoa thẩm mỹ học đại-cương.

Người ta thường bảo rằng đối-tượng của khoa thẩm mỹ là một trong những hình-thức căn-bản lý-tượng con-người, đó là cái Đẹp. Nhận định và yêu thích cái Đẹp là mục-đích thiết-yếu của mọi khảo sát văn chương nghệ-thuật. Yêu cái Đẹp, nhưng có Đẹp mới yêu. Thật ra lòng yêu ở đây đã bao hàm cái Đẹp rồi, cho nên muốn nhận-thức cái Đẹp, cần phải hiểu rõ cái « sở thích » kia, cái khiêu thẩm mỹ hay nói như Emmanuel Kant, cần phải tìm hiểu « năng khiếu phê-phán cái Đẹp » trước khi muốn biết cái Đẹp là gì. Nhưng muốn biết rõ ràng cái « sở thích » kia, tưởng cũng cần phải minh-xác đâu là điều kiện tất yếu để một đối tượng được gọi là Đẹp. Thường thường người ta chỉ có những ý-tưởng rất rườm rà và mơ hồ về những điều kiện tất yếu đó. Cuốn tự-điển của nhà bác-giữ học Pháp gần đây Emile Littré, mặc dầu được nổi tiếng là định nghĩa chính xác, cũng không làm cho nhiều người thỏa mãn khi ông đề cập định nghĩa từ ngữ Đẹp. Theo Littré, « Đẹp là các làm ta thích-thú về phương diện hình-thức, khiến ta chú ý đặc-biệt nhờ tính cách cân-xứng đều đặn hay là cái làm ta vui mắt, thú vị, khoái trá đồng thời cũng là cái đồ sộ, hùng vĩ, cao quý trác việt về phương diện nội-dung ». Qua định nghĩa đó, người ta thấy tiên-sinh đưa ra rất nhiều phẩm từ để chỉ định cái Đẹp, nhưng rốt cuộc tiên-sinh vẫn lâm vào ngõ bí nội dung những phẩm từ kia không có gì là nhất trí cả. Có thể, qua mô phạm từ phong-phú nhưng hỗn-độn đó, người ta chỉ còn một nhận-định hữu-ý, « Đẹp là cái làm ta thích-thú ». Nhưng tại sao cái Đẹp lại làm ta thích thú ? cái Đẹp lại quyền rũ nổi được ta ? Vấn đề là ở đó. Mà muốn giải quyết được vấn đề này, thiết tưởng phải minh chứng được rằng cái Đẹp sở dĩ làm ta thích thú hoặc nhờ hình thái điều đặn cân xứng, hoặc nhờ nội dung cao quý trác Việt. Nhưng điểm thắc mắc là tại sao người ta thích kiểu cân xứng này mà không thích kiểu cân kiểu cân xứng kia, người ta thích lối cao quý này mà không thích lối cao quý khác ? Thành ra cái Đẹp không phải chỉ gồm có đặc tính « thích » không mà thôi, bởi vì cái thích-thú của văn-chương không phải như cái thích thú của một món ăn ngon, và cái Đẹp của nghệ thuật đâu phải giống cái Đẹp của một hành-động đạo đức. Món ăn ngon

làm ta khoái trá, hành động tốt, hợp với điều thiện khiến ta vui sướng. Cho nên cần phải phân biệt Đẹp khác với ngon cũng như Đẹp khác với tốt. Điểm thắc mắc về cái định nghĩa của Littré nói trên là ở chỗ đó, bởi vì yếu tính của cái Đẹp, của Nghệ thuật chắc hẳn không phải là một cái gì có tính-chất ích-dụng và đạo-đức. Vậy yếu-tính của cái Đẹp là chi ? và đâu là những đặc tính của nó ? Hay nói một cách khác, muốn xác định rõ ràng cái Đẹp, cần phải tìm xem đâu là tính-chất đặc-biệt của cái « sở thích », của cái « năng khiếu phê phán cái đẹp » của con người khiến con người cảm nhận và hướng tới cái Đẹp.

Trong ý-hướng kiếm tìm này, thành thật mà nói, chúng ta không thể quên đi công trình của E. Kant trong cuốn « Phê Bình Phán Đoán » (Critique du Jugement). Tiên sinh phân tích cái Đẹp bắt đầu bằng những khái-niệm thông thường do phân lương tri của mỗi người sẵn sàng cung hiến. Theo tiên sinh, cái Đẹp là cái làm cho người ta thích-thú. Nhưng tại sao con người lại thích cái Đẹp ? Phải chăng vì cái Đẹp làm cho ta khoái trá, thú vị ? Không hẳn, nhưng chính vì cảm giác thích-thú mà cái Đẹp đem lại cho chúng ta có tính cách vô-vị-lợi. Một đám mây ngũ sắc xuất hiện tự nhiên trong bầu trời êm-êm nhạt nhợt lúc ban mai làm ta thích thú, Đẹp. Đối với ta, vẻ đẹp đó hoàn toàn vô vị lợi, vì đám mây kia đâu có phải quan-hệ mật thi:t đến ta, đến cuộc sống của ta. Trái lại, một món ăn ngon, một đồ dùng quý báu sẽ làm ta khoái-trá thú vị, bởi vì những thứ đó đã thỏa mãn được những nhu-cầu trước muốn về ngon lành hay lợi lộc của riêng ta, đồng thời cũng vì ta đang đói và thích được ăn. Cảm giác thích thú trong trường hợp này dĩ nhiên không phải là cái thích thú do cái Đẹp của Nghệ-thuật đem lại. Một đối tượng của ta mà là Đẹp, trái lại, muốn thắm định giá trị Đẹp của đối tượng đó, ta chớ nên gán cho nó bất kỳ một ích dụng nào, và chúng ta cũng không nên có ý định nào chiếm đoạt hay lợi dụng nó. Hơn nữa, cũng không nên chờ ở nó một thích thú, khoái lạc nào, một thỏa mãn hay toại nguyện nào ngoài ý thức thuần thẩm mỹ. Ngắm một bức tượng, nếu tôi nghĩ rằng giá bức tượng này đem để vào phòng khách riêng của tôi thì cân xứng biết mấy. Như thế có nghĩa là tôi tự bảo thẩm cái tượng kia sẽ làm cho tôi thích thú hay không nếu ý nghĩ của tôi về cái tượng đó được thực hiện hay không được thực hiện. Tư tưởng vụ lợi do đó len lỏi vào khiến cho tôi không còn hay biết chi về cứu cánh thẩm mỹ của tôi nữa, ngay cả khi bức tượng đó là một công trình điêu khắc bất hủ. Nói một cách khác, muốn nhận thức cái Đẹp của một đối tượng nào, thì không nên nhận định nó qua bất cứ một quan-quan kiểu căng hay ích kỷ nào cả. Chính E. Kant đã có ý tưởng đó khi phân tích cái Đẹp :

« Khi đặt vấn đề làm thế nào để biết một sự vật là Đẹp, người ta không nên tìm tìm cái lợi ích nữa mà chính chính ta hay một đệ tam nhân đã mang đến cho sự hiện-hữu của sự vật đó... Giá có kẻ hỏi tôi rằng công trình kiến trúc đó sộ ở trước mặt tôi đây có thật Đẹp không, thì tôi có thể trả lời, tôi không thích những gì kiến tạo dành riêng cho một hạng người ngốc nghếch kiêu hãnh... Và tôi còn có thể theo đường lối của J.-J. Rousseau tỏ cáo tính cách khoe khoang của những ông lớn đã dùng mồ hôi nước mắt của dân vào những công việc không ích lợi gì. Sau cùng, tôi còn tin chắc rằng nếu tôi phải ở trên một hòn đảo hoang vu, không bao giờ còn hy vọng trở về sống với xã hội loài người nữa, nhưng vì khát vọng làm người cho phép tôi có thể dùng ảo thuật để mang ra hải đảo đó bất cứ một tòa lâu đài nào, thì tôi nhất định khỏi nhọc công, nếu trên hải đảo kia tôi đã có sẵn một túp lều khá đủ tiện nghi. Người ta có thể chấp nhận cho tôi điều đó, nhưng đó lại không phải là vấn đề. Điều người ta muốn biết là cái biểu tượng duy

« Văn chương thiên cổ sự,
Đắc thất thôn tâm tri »
(ĐỖ PHỮ)

nhất của sự vật được mang theo nơi tôi có làm tôi thích thú hay không, mặc dầu tôi vẫn lãnh đạm đối với việc có thật của sự vật đó. Người ta sẽ dễ dàng nhận thấy rằng chính vì cái biểu tượng của sự vật ấy gây nên ở trong tôi, chứ không phải vì cái gì lệ thuộc vào việc có thật của sự vật ấy mà tôi có thể bảo sự vật ấy là Đẹp và tôi có thể chứng minh được là mình có năng khiếu thẩm mỹ. Bình tĩnh mà nói, mỗi người trong chúng ta đều phải thừa nhận rằng năng khiếu thẩm mỹ của chúng ta thường lẫn lộn ít nhiều tư vị và hoàn toàn không phải là một năng khiếu thuần thẩm mỹ. Không nên khư khư ôm lấy sự hiện hữu của sự vật, mà cần phải biết vượt lên khỏi bao nhiêu ràng buộc tương quan đối với sự vật đó, để có thể đóng trọn vai trò thẩm phán về năng khiếu thẩm mỹ ».

Ý kiến của E. Kant trên đây có nghĩa phải quan niệm cái Đẹp như là cái Đẹp, chứ không thể như như là một cái gì khác nó, ngoài nó. Và chúng ta cũng có thể hiểu thêm rằng muốn phê phán cái Đẹp, người ta không nên bận tâm về vấn đề ích dụng cũng như đạo đức. Chắc chắn ý kiến của Kant sẽ không làm vừa lòng một số đông chủ trương « Đẹp phải tốt », hay « không ích dụng thì cũng không còn là Đẹp nữa ». Những người này chủ trương đồng-hóa cái Đẹp với cái Thực và cái Tốt, còn E. Kant thì cho đó là một ý tưởng sai lầm. Thật ra, E. Kant không bao giờ nghĩ rằng cái Đẹp phải là cái phản đạo đức hay vô luân lý, bởi lẽ chính E. Kant cũng chấp nhận như Platon rằng cái Đẹp thường hướng đến cái Thiện. Điều E. Kant muốn cho ta biết là cái Đẹp chỉ hướng đến cái Thiện như một phương thế tùy thuộc, còn cái Đẹp luôn luôn vẫn là cái Đẹp với đầy đủ tính chất riêng biệt của nó. Cho nên muốn thẩm định cái Đẹp mà bất cái Đẹp phải thật hay hơn cả cái thật nữa (!) là một điều sai lầm hết sức. Chẳng hạn muốn thẩm định một tác phẩm nghệ thuật mà trước tiên phải xem tác phẩm đó có phù hợp với một kiểu mẫu đạo-đức tôn giáo hay ý thức nào không đã, thẩm định như thế dĩ nhiên sẽ khởi điều thiên lệch. Và không khác gì khi bảo ngoài nghệ thuật La-hy, không còn cái gì Đẹp nữa, hay phi « văn dĩ tải đạo », không còn một lỗi văn nào hay hơn. Do đó mà một tác phẩm nghệ thuật không bắt buộc phải đơm mùi giáo dục. Một quyền sách bên trong đầy rẫy những tiêu chuẩn đạo đức hay triết lý nhưng nếu là của một tác giả thiếu tài năng, vụng về, kém-cỏi, thì vẫn không Đẹp một chút nào, mặc dù tác giả của nó sẵn đầy thiện chí và mong mỗi hướng đến cái hay cái Đẹp. Trái lại một tác phẩm có thể vào loại khinh bạc, làm khi diễn tả những ý tưởng đi ngược lại sự thật hay điều thiện, nhưng lại là một tác phẩm Đẹp nếu kẻ thai sinh ra nó là một nghệ sĩ có biệt tài.

(còn nữa)

THUYỀN VĂN TRÔI

(tiếp theo trang 9)

Dũng tuy không hiểu nhưng cũng cười to, cãi lại :
— Ha, ha, anh Phương nói sai rồi, khi nào lạnh thì kem mới đông lại, mà lạnh thì không có nhiệt độ, chỉ có nóng mới có nhiệt độ.

— Thôi về đi, có phải cô giáo luyện thi cho Dũng dạy như vậy không ?

— Phương ơi, dù sao câu nói của Dũng, định lý của nhà bác học tí hon của em cũng đáng cho Dũng đổ vào Đệ Thất, còn anh thì khó lòng đổ được.

— Anh thách em đánh trượt đây.

Chúng em cười sung sướng, cả Dũng cũng cười. Ra khỏi Hồ Hoàn Kiếm, đèn Hà-nội bừng sáng làm cho em cảm thấy như đang ra khỏi « miếu nguyệt vườn sương » chị ạ; cũng vì thế mà bữa nay viết thư cho chị, khi thì em gọi là Phương, khi thì em gọi là chàng ».

(còn nữa)

GIÁO CHỨC ĐẠI HỌC ĐI SUỐI LÒ Ò

Nhật ký của HOÀNG VĂN GIÀU

(tiếp theo)

THỨ SÁU 31-05.

Ông Th. nói hùng hồn thực, nhưng nhiều khi hình như cảm thấy lời nói mình « thiếu ki lô » nên ông còn viện dẫn lời của ông Cồ vãn, quyết định của hội nghị các luật gia quốc tế ở Athènes, ở Rio de Janeiro... Nghe thực túi mắt túi mũi đôi với một thằng mít luật như mình. Mình nghi ngờ khi ông nói rằng cái « thẳng » duy nhất, cái rào cản duy nhất để ngăn chặn nạn độc tài vẫn là pháp lý — một nền pháp lý siêu việt, không lệ thuộc không gian, thời gian! « Pháp lý siêu việt là gì? Sao ông không nói quách là mười điều răn Moise đã đem từ trên núi xuống cho dân Do thái có hơn không? Và cái pháp lý đang chờ cho những tên « Việt cộng » lái xe tăng, ném lựu đạn ở đài phát thanh Huế hôm Phật đản, những tên đang ngày đêm canh giữ chùa như canh giữ một ổ buôn lậu là pháp lý gì? Với hoàn cảnh hiện tại thì thế nào chuyện « oeil pour oeil, dent pour dent! » cũng xảy ra cho mà coi. Pháp lý siêu việt mà!

Tôi. Ăn tối xong, mình với Th., hai đứa thơ thân bàn chuyện lộn xộn xảy ra ở Huế, và nói đến tình trạng đấu tranh của Phật giáo cũng như Phật giáo phải làm chi trước thái độ lý-thuyết của chính-quyền đối với bản thỉnh nguyện 10-5. Hai thằng bàn định lằng nhằng chẳng tới đâu.

Tình trạng này mà thỏa hiệp với chính quyền thì chết, nhưng làm mạnh thì sức yếu thế cô, liệu Phật giáo có đủ cán-bộ để phát động một phong trào vận động toàn quốc không? Trông cậy ở Sài Gòn là nơi tai mắt ngoại quốc nhiều nhưng cái điệu hợp báo giữa chính quyền và Phật giáo Nam phần như vừa rồi thì thật là nguy tai. Không biết tại mình ở Huế đang làm chi ngoài đó; Huế lộn xộn, nhưng lộn xộn thế nào? Vừa lo vừa nhớ, không ngờ mình nhớ tại hẳn cũng bằng mình nhớ Chris. Tình yêu và tôn giáo... và tôn giáo của tình yêu.

THỨ BẢY 01-06.

Lại một ngày nữa ở trại. Mình chỉ mong cho đến ngày nghỉ trở về Saigon. Không khí giá tạo ở đây bắt đầu khiến mình phát ngán. Mình ý thức rõ hơn bao giờ hết cái chủ nghĩa pharisaïsme mà R. M. Albères đã phá một cách cay đắng. Những kẻ « giả hình », những con người chỉ có phản ứng tiêu cực. Mình nghĩ đến thái độ của anh thợ cạo trong chuyện ông vua có hai lỗ tai lừa ngày xưa mà bà nội mình đã kể cho mình nghe. Ba bốn mươi năm trời nữa trước mặt, nếu phải còn ở mãi trong giai cấp này, trong « xã hội » này thì không biết mình sẽ ra sao đây.

Hôm nay phải dự ba « khóa », một của ông Thiệu Tường T. về Hạ tầng cơ sở du kích, rồi ông Dương Văn Hiếu, phụ tá khò Cảnh sát Đặc biệt nói về kiểm tra phân loại tình báo nhân dân, và buổi chiều ông Ngô trọng Hiếu nói về Chính sách Chiêu hồi. Về lý thuyết, thực là toàn hảo và hấp dẫn, vì mình không biết át giáp mô tê chi cả. Hơn nữa mình chỉ ham đọc mấy quyển tiểu thuyết trinh thám hơn là nghe thuyết trình. Hút thuốc liên miên, khan cả cổ họng. Buổi nói chuyện của ông T. khá vui, vì như ông T. công nhận, cũng như ông viện trưởng Th. giới thiệu thì đây là « buổi trình bày của đàn em cho đàn anh nghe » Ông đã vào đề với một métaphore hết sức tục tề giải thích sự hiện diện của cái hình vẽ trên tờ bia tập trình thuyết mà ông đã phát cho các « đàn anh » dự thỉnh viên. Mọi người cười khoái trá và càng khoái trá hơn khi giữa những đoạn thuyết trình về du kích chiến ác liệt lại có chen lẫn những câu vọng cổ trữ tình hoặc

những bản tân nhạc mùi mắm. Dù sao ông Thiệu Tường này cũng tỏ ra hiểu biết tâm trạng của những người ngồi nghe.

Buổi nói chuyện của ông Bộ-trưởng Công dân vụ Hiếu đã làm mình suy nghĩ, nhất là khi ông nói rằng ông không bao giờ cho phép các cán bộ chiêu hồi của ông tranh luận về lý thuyết Cộng sản với các cán-bộ đối phương quy chính. Như thế là vì cán-bộ của chính-quyền thiếu hiểu biết về lý-thuyết Cộng-sản, hay là vì cán-bộ không có tinh thần quốc gia vững chắc? Nói như thế vì lẽ thứ nhất thì còn nghi được, chứ nói như vậy vì lẽ thứ hai thì thực là ông Bộ-trưởng đã phản tuyên truyền! Và nếu lẽ thứ nhất mà đúng thì cũng chẳng có chi lạ, phải nhận là bộ máy tuyên truyền của chính quyền yếu thực. Đến hôm nay mà cứ lái nhái « tam vô », đầu tổ hoặc lặp lại một vài phương thức thông thường, trừu tượng để tuyên truyền chống Cộng thì thực là « vô tích sự ». Chống một lý thuyết thì phải có một lý thuyết, chủ nghĩa nhân vị nửa và vùi, nửa thần học độc đoán như thế này liệu có thể thu hút toàn thể dân chúng để tạo nên một lực lượng đối kháng tiêu cực, tiềm thế trước chủ nghĩa xã-hội của đối phương chưa? Chính quyền dù đã cướp chính quyền từ chín mười năm nay, vẫn luôn luôn tự xưng là cách mạng, vẫn cho rằng mình đương làm cách mạng. Nhưng làm cách mạng thì không thể không có lý thuyết dẫn đạo và biện chính cho những đòi hỏi hy sinh, chịu đựng mà những người làm cách mạng đã muốn và đã bắt nhân dân phải có. Liệu chủ nghĩa nhân vị cộng đồng, lý thuyết « chậm tiến », và chính sách ACL, một chính sách cô thủ thụ động nhiều hơn là đối kháng chủ động, tất cả bày nhiều đó có đủ để tạo thành một đối tượng hữu hiệu trước chủ nghĩa vô sản chưa? Hiện trạng này, muốn đương đầu với một chủ nghĩa có tính cách quốc tế thì, dù muốn dù không, phải dựa vào một chủ nghĩa có tính cách quốc gia dân tộc, nhưng mình vẫn có cảm tưởng rằng chủ nghĩa nhân vị không thể nào tác động mạnh và tâm hồn đại chúng, một đại chúng xa lạ và impermeable đối với cái không khí thần học của tây phương thời Trung cổ... Không biết các nhà lý thuyết của chính phủ nhân vị, cũng như riêng ông Bộ trưởng Bộ tuyên truyền có nghĩ đến điều ấy không?

Tôi. « Linh hồn của anh. Mất liên lạc với Huế đã bốn năm ngày rồi. Không nhận được thư Chris, không nhận được thư của các bạn anh có cảm tưởng như mình đang bị đẩy. Định viết thư cho tất cả nhưng lại thôi. Mai một chỉ đây là bề giảng rồi, về máy bay chuyển về anh cũng đã nhờ ghi. Phong phanh nghe ở Huế lộn xộn anh lo quá, nhưng nói với ai bây giờ. Ở đây có anh Th. anh B. nhưng cả hai cũng chỉ biết

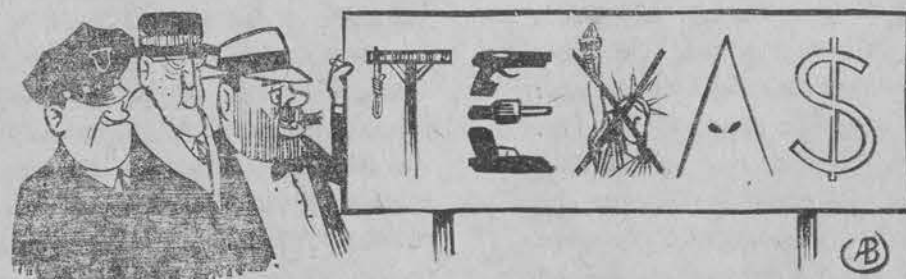
đại khái mơ hồ như anh mà thôi.

« Anh kể cho Chris nghe ít nhiều về dây tạt tạm trú của anh. Đây là dây E, dây cuối cùng. Nhà lá vách đất, giường gỗ tập thể, muỗi rệp đem xuất cảng hàng năm chưa hết. Dây này chỉ có người Huế và Đà-lạt. Bên phải anh là giường của anh Kh., một người bạn mới quen trong chuyến đi này. Mới ở Pháp về, nên trông anh có vẻ « mắt chân đứng », cạnh đó nữa là anh H. và anh Th., hai ông luật, một mới cưới vợ, một còn « trông trái » như anh. Vợ vẫn cũng chẳng có chuyện chi để nói, nên hề hỡ là họ hề nhau đánh cờ tướng, cái môn mà anh ghét nhất. Anh Kh. thì lục đục, hết xếp mền lại, lại trái mền ra, trông như một cô gái nhà lành. Ấy thế mà có vợ đảm mới lạ. Chuyện ông Cửu hôm qua vẫn còn được nhắc lại một cách thú vị. Có người bạo miệng để nghị rằng, từ nay trở đi, nếu có ai nói sộp muốn « xô Nho » thì nên dùng câu « Đố con Cửu » thay vì « đố con heo », vì con heo là bản quyền tác giả của ông Bộ-trưởng đặc nhiệm văn hóa. Nhóm anh cũng mới cười vô bụng xong vì chuyện anh H. râu. Anh ấy mặc một cái quần cụt, rách từ ông lên đến lưng, ở phía sau. Mọi người thấy thế cười rộ thì anh lại tưởng là họ cười chuyện ông Cửu nên cũng phụ họa. Chẳng ai chịu nhắc. Mấy khi có được một đề tài hào hứng như thế. Đến khi vô lễ, anh ấy mới hờ hờ, ấp úng: « Hi hi, tui xin lỗi không biết đến nơi, thầy mắt mắt « ở sau » thì tui lại cứ tưởng là... mỗ hời, hi hi... « Chris nghĩ như thế có chết không? Khuya rồi mà chưa ai chịu ngủ cả, phe thì đòi tắt đèn, phe lại muốn để đèn và cứ la hoảng là đợi cho chút nữa để sửa soạn xong chỗ ngủ đã. Nhưng quả thực chỉ để mà đọc sách hoặc đánh cờ xong ván cờ đã. Anh cũng muốn đèn sáng mãi vì anh đang nắm dài trên sạp ngủ viết cho Chris đây.

Chắc đến ngày về anh vẫn không nhận được thư Chris cho mà coi. Làm sao mà Chris truy cho ra cái địa chỉ có KBC như linh thể này được. Hôm đi Chris quên hỏi mà anh cũng không nhớ. Ở đây, thỉnh thoảng các dự thỉnh viên cũng được người nhà đến thăm, bới xách. Mới đầu thì máy phóng thanh còn nói toạt ra là người nọ người kia ra văn phòng có người nhà gặp, nhưng sau, hình như cho rằng điều ấy có thể làm cho « tinh thần ACL » của các dự thỉnh viên xuống đi nên ban giám đốc đã đổi cách gọi là ông nọ, ông kia ra văn phòng « nhận công văn ». Chiều ni, anh nghe thấy có hơn hai chục cái « công văn đến ». Tại sao người nhận công văn như thế lại không phải là anh, và người đưa công văn lại không phải là Chris nhỉ?

(còn nữa)

Sau vụ Tổng-thống Kennedy bị bắn chết ở Dallas, người Âu châu thầy xứ Texas như sau:



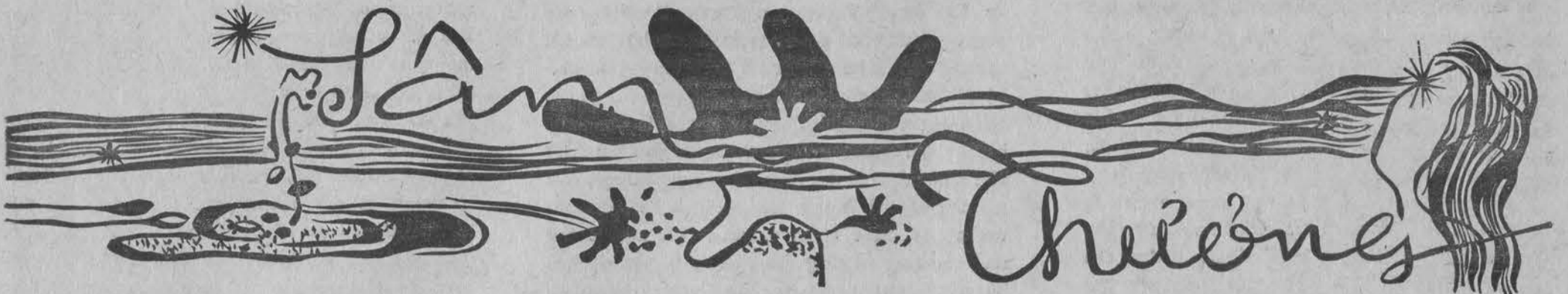
Chúng tôi xin chú thích thêm:

T nghĩa là Tiên
E « « Ét-sáng
X « « Xiêng-xích
A « « Ám
S « « Sát

(Hình trích Newsweek ngày 9-12-1963)

TRUYỆN DÀI

nhất lễ



(Tiếp theo)

2

NẮNG sáng lên âm áp. Nắng tháng mười chiều qua bờ tre trước nhà, soi bóng hàng cau in mình trên những luống vườn ẩm ướt. Mái tóc hàng cau. Rung rinh trong từng thoáng nắng. Làm như nắng có sức gây hiện diện, tạo nên từng rung động dù là bé bỏng. Nhi đang rửa mặt. Nước trong, lạnh tê tê. Nước mưa tháng mười. Nhi tỉnh giấc, nhìn ánh sáng còn ngỡ ngàng trong bao nhiêu giao tiếp đầu tiên. Mỗi ban mai phải chăng là cả một sự bắt đầu. Ngày luôn mới, nhất là ngày có nắng đang lên. Đôi mắt Nhi còn trĩu nặng cả chiêm bao. Giấc ngủ vẫn ngon và ấm. Nhi như vừa mới ở trong mơ về giữa thực. Cô bé hiền lành. Đôi má xinh mười một tuổi. Còn thêm ngủ hơn thêm ăn kẹo cau. Giá có anh Hoài ở nhà thì Nhi đã dậy từ năm giờ sáng. Trời còn bóng đêm. Nhi đã biết làm quen với sao lạnh cuối thu. Từ ngày học lớp nhất, Nhi hay dậy sớm. Một lần với anh Hoài. Để học lại bài vở. Hay nghe mưa rơi những sáng mai trở lạnh — Thỉnh thoảng Nhi hỏi anh Hoài một vài câu ngớ ngẩn. Rồi mỉm cười một chút trước tất cả ngỡ ngàng của anh Hoài. Nhưng anh Hoài đi ngoại quốc đã hai tháng nay rồi. Thật Nhi không ngờ. Hai tháng. Nhi có biết trước nhưng vẫn thấy không bằng lòng. Vẫn là chuyện không ngờ. Nhi mới lên Đệ Thất năm này. Thề mà đã sớm mất một nơi nương tựa tinh thần. Anh Hoài đi, Nhi không biết làm gì mỗi sáng, Dậy nói chuyện với ai? Ba Nhi ngồi đó, nhưng chỉ trầm ngâm bên chén nước trà mai bốc hương sôi. Buổi sáng, tỉnh giấc, chỉ còn cách nằm mơ. Mơ đến những chuyện đi xa chưa từng biết bao giờ mà sự ra đi của anh Hoài đã xui Nhi nghĩ đến. Tuổi mười một. Chưa có một tình toán gì. Cũng chẳng có một dự ước chi ngoài nếp sống hằng ngày bé bỏng. Nhưng vắng lặng đã là một cơ hội cho suy tư. Nhưng biết nghĩ chi? Và mơ gì cho hợp? Thôi thì cứ mơ ra sao thì mơ. Miễn là mơ được đi như anh Hoài, nhưng lại rụt rè không dám đi khi nghĩ rằng mơ ấy có thể thành thực. Muốn đi mà vẫn sợ đi. Tâm hồn thơ dại. Hiên lành ngay trước những toán tính chưa được biết tính bao giờ.

Trời tháng mười đã lạnh. Cho nên nắng lên là cả một an ủi cho Nhi. Nhi vẫn nhất lạnh. Sợ những buổi mai phải vốc nước trong thau khuấy lên rửa mặt: tê buốt làm sao. Nước trong thau đứng yên thẳng nắp. Thỉnh thoảng gợn sóng theo từng vuốt tay của Nhi. Nhi đang đùa với nước. Và xem bóng Nhi trong tấm gương nước trong lành. Mười một tuổi. Nhi chưa biết soi gương. Chỉ hay đùa với bóng mình mỗi khi rửa mặt. Một nụ cười nở trên đôi môi ngon ngọt đang thêm ăn ổi, ăn sim. Thề thôi. Đòi đòi với Nhi chỉ có những con đường: đường đi từ nhà đến trường, đến phố, đến chợ. Để rồi lại trở về! Đi hay về đều thích thú như nhau. Luôn có những nao nức hồi hộp. Luôn có những ngạc nhiên chờ đợi trên những lối đi. Và hình như bất cứ cái gì cũng có thể gây vui gây buồn được cả! Thề

thôi. Nước mưa trong thau dừng lại. Những vòng tròn yên lặng khi Nhi không còn khuấy tay vào. Hôm nay trời nắng. Nhi thấy rõ khuôn mặt Nhi hơn. Thấy để mà thấy. Nhi chưa biết phân xét về Nhi. Nhi chỉ biết rằng thầy mình là thầy mặt, là có mặt. Thề thôi. Nhưng Nhi không được vui, mặc dù Nhi không có điều gì để lo lắng cả. Mười một tuổi: tuổi dễ vui, dễ buồn. Vui vì được sống. Buồn không đâu, vì những xúc động, chưa thành hình, len lỏi vào nếp sống. Buồn tuổi nhỏ như chính những ưu tư vụn vặt cứ xếp tuổi để lớn dần lên. Về sau. Cho tương lai. Những niềm vui hiện tại luôn dần tan và ngọt lịm. Nhưng từ khi anh Hoài đi, Nhi thấy vắng hết mọi niềm vui. Nhi chờ ngày

anh Hoài trở lại. Và Nhi chờ hằng ngày. Chờ từ mỗi sáng mai, như buổi trưa có cái nhiệm huyền đưa anh Hoài về ăn cơm với Nhi, với ba. Chờ buổi chiều trong tất cả nhớ thương của bữa cơm tối chỉ còn có hai người chỉ nhìn nhau mà không biết nói gì cho bớt vắng. Nhi kể chuyện trường. Ba chỉ gật đầu, hay đáp lại bằng sự trầm ngâm. Xưa nay ba có tiếng nghiêm và ít nói. Thường khi có anh Hoài, Nhi chỉ biết lắng nghe những câu chuyện, bây giờ vắng anh, Nhi không biết còn được nghe ai. Vắng quá. Nhi cũng không biết là vắng quá. Ngược mắt nhìn nắng trên đợt cau, Nhi bỗng mỉm cười, ngo ngoác nhìn cặp chim sẽ bay sà vào bể cạn trước mái hiên như chừng để uống nước. Đêm qua không có tiếng súng. Xóm làng được một giấc yên. Trại lại với lệ thường, sáng nay không có tiếng máy bay khu trục. Máy bay của Pháp. Bay đi bắn phá sau mỗi đêm bọn Tây ở đồn làng trên bị kháng chiến công đồn. Một sự trả thù vô ích. Nhi chỉ biết sợ mà thôi. Nhưng lâu dần thành ra một thói quen, và dân làng cũng dần dần xem thường tất cả. Đền đầu thì đền. Tất cả những hiện tượng trả thù chỉ gây thêm căm thù, công phần. Đồn Tây ở làng trên vẫn là mục tiêu của những đêm tấn công ở ạt. Tấn công cả bằng tinh thần: Lặng yên và bất hợp tác. Súng cứ nổ cách đêm. Ban ngày lũng, bỏ. Nhưng Nhi như ở ra ngoài tất cả những xót xa tranh chấp đó, mặc dù Nhi vẫn thấy mình ở trong. Chia sẻ với tất cả mọi người đau thương của xứ sở bằng những cái nhìn non dại của tuổi Nhi. Hỏi tra lẫn thẩn, lâu dần cũng trở thành một chuyện thường. Chiến tranh gắn kết với con người, như sông là chạy giặc, lo giặc, rồi tham dự vào giặc! Không ai mà không tham dự. Ở mỗi lứa tuổi đều có một suy tư, một lối nhìn, một lối chấp nhận hay chống đối. Nhi ghét Tây, ghét lắm. Nhi chưa có ai là thù địch, nhưng Nhi nghĩ rằng nếu có thù địch chắc Nhi không ghét kẻ thù bằng ghét Tây. Mặc dù Tây cũng chỉ là kẻ thù. Nhưng Nhi thấy ghét hơn. Mặc dù chưa biết ghét thù địch là thế nào cả. Tâm hồn thơ bé: cũng là một tâm hồn của chiến tranh. Nhi bước lên tam cấp và đi lên phía nhà trên. Đưa tay vuốt mái tóc lại đằng sau. Nhi nhớ anh Hoài. Anh Hoài năm ngoài bảo Nhi có mái tóc Nữ Anh. Nhi ngo ngoác trở mắt nhìn anh mà không hiểu! Anh Hoài nói với Nhi:

— « Tóc Nhi rẽ ra hai mái như hai chiếc mảnh Trương ». Vừa nói vừa cười, làm Nhi không biết chi, mà cũng thấy xấu hổ. Nhi hỏi anh Hoài: — « Chi rứa? » Anh Hoài nói với Nhi: — « Đồi xưa bên Tàu, có hai bà hoàng đi tìm vua Thuần. Một bà tên Nga hoàng, một bà tên Nữ Anh. Đền sông Trương, nghe tin vua mất, hai bà khóc lóc thảm thiết rồi trầm mình. Nước mắt thấm vào lòng đất, mọc ra một thứ trúc xinh, thân thon dài mềm mại. Người đời sau lấy trúc đó dệt mảnh, gọi là mảnh Trương! » Nhi được nghe một chuyện đời xưa. Quên mái tóc. Anh Hoài lại tiếp: — « Tóc em rẽ ra hai bên, rũ xuống má như hai lá mảnh. Em là bà Nữ Anh ẩn sau bức mảnh Trương đó! ». Nhi không muốn hiểu gì hơn là được nghe một câu chuyện. Sáng nay nhớ

lại khi vuốt tóc lui đằng sau, Nhi lẩm bẩm: — « Mảnh Trương » rồi mỉm cười tự hỏi: « Sao lại mảnh Trương ». Thật tình Nhi chưa hiểu gì hết cả. Nhi chỉ nhớ anh Hoài. Với những câu chuyện xa xôi khó hiểu. Nhưng Nhi thấy xinh xắn và dễ thương. Nước mắt chuyển mình thành một thứ trúc. Như chuyện thần tiên. Hay và đẹp biết mấy, nhưng Nhi thấy ngậm ngùi. Không biết vì sao? Khi mẹ mất, Nhi cũng khóc nhiều lắm đó. Sao nước mắt Nhi chỉ mặn mặn và nóng nóng, chưa biến thành một cái gì an ủi cho Nhi? — « Sao thề hề? ». Nhi tự hỏi, vừa đi lên phòng học phía nhà trên.

Khói hương thoang thoang từ bàn thờ tỏa nhẹ trong nhà. Nhi cảm thấy tất cả âm cúng quen thân.

Khói hương như đem Nhi về gần với mẹ. Nhi ngược mắt nhìn lên phía bàn thờ. Ngọn đèn dầu mờ mờ, chiều lung linh trên chiếc bài vị của mẹ lúp sau một vuông nhiều đồ. Nhi không có bóng mẹ, nhưng Nhi thấy mẹ còn rõ ràng hơn, luôn luôn ở đó với cái nhìn lo âu hàng ngày, với cái nhìn chờ đợi Nhi về mỗi chiều bài học ở trên đường xóm hỏi Nhi còn học trường làng. Mẹ lo lắng cho Nhi nhiều, mẹ săn sóc cho Nhi nhiều, và khi mẹ mất đi Nhi mới thấy thiếu tất cả lo lắng và săn sóc đó. Mẹ bị đạn của máy bay Tây bắn chết lúc chạy đi tản cư. Máu ra xối xả. Mẹ không kịp trấn trối một điều gì, mắt mẹ mở trừng trừng căm phẫn, như chưa làm xong một nhiệm vụ giữa đời. Chết không trấn trối — Mẹ để lại cho Nhi một món kỷ vật rất nhỏ. Một chiếc hộp sơn đen. Mà Nhi cũng không biết. Anh Hoài cất chiếc hộp ấy, chỉ bằng một hộp diêm. Anh Hoài giao cho Nhi trước khi đi ngoại quốc. Với một lời căn dặn rất đơn sơ: — « Cửa mẹ cho em khi mở em biết cuộc đời. » Nghĩa là chưa cho — Tánh mẹ vẫn thề. Mẹ chỉ thích cái gì đến vừa đúng lúc. Nhi nói với anh Hoài: « Anh để nơi bàn thờ ». Và anh Hoài để chiếc hộp sơn đen ấy dưới chân bài vị của mẹ. Nhi đoán chắc là mẹ cho Nhi một món đồ nữ trang. Chờ khi Nhi lớn sẽ dùng. Nhưng đã khi Nhi cũng thắc mắc. Nhi xem đó như một thứ bùa linh thiêng, một huyền nhiệm vô hình, che chở cho Nhi mỗi lần Nhi ngược mắt lên bàn và nhìn gập. Rốt lòng Nhi trở lại bình thản như thường. Nhi không hiểu câu nói của anh Hoài. Nhưng Nhi nghĩ là chắc phải chờ khi lớn. Thề là Nhi yên tâm. Đầu phải một cái kẹo để ăn liền, và nếu không phải là hộp kẹo thì việc chi phải gập. Để đó, chờ anh Hoài về, chờ anh Hoài cho Nhi cùng biết là báu vật chi. Bất cứ chuyện gì Nhi cũng muốn là do anh Hoài đem lại — Vì thề khi vắng anh Hoài, Nhi chỉ biết sống ngậm ngùi! Mà Nhi chưa từng biết đó là ngậm ngùi. Thành thử ngậm ngùi đi vào nếp sống như những nỗi buồn cô tịch hằng ngày. Tuổi mười một đầu đã có cái nhìn phân tách. Chấp nhận tất cả như một toàn bộ. Nhi thấy tất cả thu về trong ngày, trong đêm, trong từng cách sống của Nhi — Nhi mở cửa sổ phòng học. Rồi nhìn ra vườn. Một ít nắng mai bở ngỡ lọt vào phòng như những sợi vàng e lệ sau một tuần mưa — Nhi vui trở lại — Không còn nghĩ vơ vẩn, Nhi lại bàn xếp dọn sách vở. Nhưng hôm nay chủ nhật. Làm chi cho hết ngày. Mây quynh truyện nhi đồng nằm xếp ngổn ngang với bút, thước. Như những xác chết lâu năm. Bụi bám đầy, Nhi thấy không thích đọc nữa. Có một thay đổi trong Nhi về việc đọc sách. Nhi chưa biết lựa chọn gì đây. Nhi đợi chờ một sự kiện gì mới lạ! Nhi muốn khám phá. Khám phá cái im lặng hằng ngày của ngôi nhà, của ba, và chính cả của Nhi nữa. Nhi nghĩ: « Sao Nhi không lớn cho rồi? » mà lớn là thế nào thì chính Nhi cũng chưa nghĩ đến, hay chưa hiểu thấu. Mâu thuẫn trẻ thơ. Nhưng đây là cả những thắc mắc siêu hình về cuộc sống. Ý nghĩa về đời bắt đầu từ những hỏi tra chưa thành tra hỏi ấy của Nhi.

(còn nữa)



● ĐẠI HỘI ĐỒNG QUÂN-ĐỘI CÁCH-MẠNG

Đại hội Hội-đồng Quân-đội Cách-mạng khai-diễn hồi 10 giờ sáng hôm 27-3 nhằm mục đích nói rộng cho các đơn vị và cơ quan của Quân-đội có đủ đại diện tham-dự vào Hội-đồng hầu đặt nền tảng hợp lý và vững chắc để đảm trách vai trò lịch sử trong giai đoạn hiện tại.

Tham dự Đại-hội, ngoài các Tướng lãnh, còn có các Tư-lệnh Quân-đoàn, Sư-đoàn, các Binh chủng các đại diện các vùng và các Khu chiến thuật, các Nha Sở thuộc bộ Quốc-phòng trong số đó có nhiều sĩ quan cấp Ủy và một Thượng sĩ. Tất cả có 54 người tham dự Đại-hội.

Trung Tướng Nguyễn-Khánh đã được bầu làm Chủ-tịch Hội-đồng Quân-đội Cách-mạng và Chủ-tịch Ủy-ban chỉ đạo với 53 phiếu, còn Trung-Tướng Dương văn Minh đã chấp nhận chức vụ Cố-vấn.

Sau đó, Trung-Tướng Nguyễn-Khánh tuyên đọc lời thề của Ủy ban chỉ đạo và Hội-đồng Cách-mạng :

« Trước bàn thờ Tổ-Quốc, Quốc kỳ và Quân-kỳ, ban Chỉ-đạo và Hội-đồng Quân-đội Cách-mạng, thay mặt cho toàn thể Quân-đội Việt Nam Cộng-hòa thề :

- 1.— Quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của Quân-đội Cách-mạng để thực hiện :
 - Tự do dân chủ.
 - Công bằng hạnh phúc
 - Độc lập thống nhất cho Tổ-Quốc và nhân dân Việt-nam.
- 2.— Đặt Tổ-Quốc và quyền lợi Dân-tộc trên hết, gạt bỏ mọi tham vọng cá nhân, tị hiềm đảng phái, tôn giáo, đoàn kết và hy sinh để phục vụ lý tưởng Quốc-gia và Quân-đội.

HỘI-ĐỒNG NHÂN-SĨ
(tiếp theo trang 2)

Chúng tôi không bênh-vực sự tồn-tại của Hội-Đồng Nhân-sĩ hiện tại. Chúng tôi cũng đã từng chán ngán khi đọc thấy trong danh sách của Hội-Đồng tên những người không xứng là « Nhân sĩ » một chút nào.

Chúng tôi chỉ tiếc là Chính-phủ đã giải-quyết vấn đề một cách không được khéo léo để chạm đến danh-dự của cả một cơ-quan. Cách giải quyết này chứng tỏ rằng Chính-phủ không có một đường lối nhất-định ngay từ đầu. Trong hai tháng nay Chính-Phủ không tuyên bố gì về số phận H.Đ.N.S.. Như vậy tức là Chính-Phủ đã mặc nhiên thừa nhận cơ quan này. Đứng một cái trước ngày HDNS nhóm họp, Chính - phủ thay đổi thái độ — một thái - độ không dứt khoát, không minh bạch.

Có thể Chính-phủ sẽ thành-lập một Hội-đồng Tư-vấn khác xứng đáng hơn nhưng thái-độ của Chính-phủ không khỏi mang lại ít nhiều ngờ vực.

Lúc này vẫn chưa muốn để Chính-Phủ xóa tan những nghi ngờ đó. Chúng tôi chờ tiếng nói của Chính-Phủ.

LẬP TRƯỜNG

● KHÔNG CÓ TỔNG ĐỘNG VIÊN NHƯNG KHÔNG THỂ ĐỂ CHO DÂN QUÊ ĐAU KHỔ TRONG LÚC ĐÓ THỊ VUI CHƠI NGÀY ĐÊM.

Trong một cuộc tiếp xúc với các ký giả tại Nha Trang, Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh đã tuyên bố rằng sẽ không có tổng động viên. Tuy nhiên, theo lời Thủ-Tướng : « trong khi chúng ta đang đánh một trận giặc toàn diện, không nên để cho tất cả những khổ cực mà Việt-cộng bắt chúng ta chịu đè nặng trên vai dân chúng nông thôn, trong khi ở thành thị người ta vẫn vui chơi. Tôi muốn sao dân chúng thành thị cũng như nông dân đều phải gánh vác chung cuộc chiến đấu hiện nay ».

Thủ-Tướng còn cho biết thêm có hai loại động viên :

— loại quân vụ để tăng nhu cầu tại chiến trường (service de défense armée). Loại này được áp dụng tại thôn quê nhưng cũng cần được áp dụng ngay tại các đô thị.

— loại dân vụ để động viên toàn lực quốc gia (service de défense civile). Loại này sẽ do các thanh niên còn lại từ 20-45 tuổi tham gia đóng góp.

Cuối cùng, Thủ-Tướng có cho biết rằng trong tuần tới Chính-phủ sẽ cho công bố một quyết định về vấn đề động viên này trong một cuộc họp báo.

● TRÍ THỨC PHÒNG TRÀ

Trong một cuộc phỏng vấn dành cho thông tấn xã Associated Press Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh vừa tuyên bố tin tưởng rằng chương trình mới sẽ có thể chinh-phục được nhân-tâm và tái chiếm những vùng bị cộng-sản lộng hành nhứt từ nay cho đến cuối năm 1964.

Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh công kích một số nhà trí thức ở Saigon chỉ thích ngồi trong phòng trà và nói mà thôi. Thủ-Tướng Khánh cho biết là Chánh phủ sẽ có những biện-pháp để đưa số người này ra tiền tuyến để phục vụ.

Thủ-Tướng nói rằng những kẻ mệnh danh là trí thức ở Saigon chuyên ngồi phòng trà nói huyên thiên là những người không ủng hộ Chánh-phủ.

Những người này lúc nào cũng tỏ ra bất mãn. Họ thích chỉ trích nhưng họ lại không có một hành động xây dựng nào cụ thể. Họ khuyên cáo một việc hôm trước để rồi hôm sau chỉ trích.

Lập-trường Chính-phủ qua lời tuyên bố của Trung-Tướng Nguyễn-Khánh quá rõ rệt nhất là sau tin ban hành lệnh động viên từ 20 đến 45 tuổi. Và lẽ nào những kẻ mệnh danh là trí thức lại tách mình ra khỏi cuộc tranh đấu một mắt một còn của toàn dân ?

● HỘI ĐỒNG NHÂN SĨ CƯƠNG QUYẾT KHÔNG GIẢI TÁN VÀ KHÔNG NHẬN TIỀN THỦ LAO CỦA CHÍNH PHỦ.

Theo ý kiến của toàn thể H.Đ.N.S.:

Khi vào thì đường đường chánh chánh khi đi cũng phải đường hoàng vì chỉ kẻ nào vào bằng cửa sau mới lén lút rút cửa sau ! Nếu Chánh-phủ muốn không có H.Đ.N.S. thì cứ ra sắc lệnh giải tán !

Hơn nữa H.Đ.N.S. không có ý kiến về việc Thủ Tướng muốn thiết lập Hội-đồng Cố-vấn tối cao gồm 10 người và Hội đồng hiến pháp gồm 20 ủy viên để thay thế H.Đ.N.S. vì Thủ-Tướng quan niệm Hiến-pháp không thể do ai khác hơn là Chính-phủ soạn thảo.

H.Đ.N.S. lại từ chối mọi thứ thù lao của Chánh phủ để chứng tỏ rằng Nhân-sĩ nhận lời mời giúp công việc quốc gia không cần tiền lương và không vụ lợi.

Không biết rồi đây Chánh phủ sẽ giải quyết vấn đề này thế nào cho ổn thỏa.

● NHÌN QUA CÁC NƯỚC LĂNG GIỀNG

Nền bang giao Việt — Cam-Bốt một lần nữa ! nên trầm trọng sau hai vụ CHANTREA và phi cơ L.19. Phái đoàn Việt-Nam phải ngậm ngùi trở về tay không.

Thái tử Sihanouk tuyên bố nếu trong vòng một tuần lễ mà hội nghị Genève không được triệu tập thì Thái-tử sẽ bay sang Trung Cộng và Bắc Việt để nhờ hai Chính-phủ nói trên giúp đỡ.

(xem tiếp theo trang 16)



Điệu múa sáu tay của ông Hoàng Chùa Tháp

Kiểm-diểm công-tác giáo-dục tại nông-thôn ta thấy gì ?

Lấy riêng một tỉnh Thừa-thiên để dẫn-chứng ta thấy có sự phát-triển tiến đến mức-độ sau đây :

a) **Ngành Tiểu-học** : Trong mỗi xã có ít nhất là một trường Tiểu-học 5 lớp. Có nhiều xã lớn, có đến hai hoặc ba trường Tiểu-học có thể thu nhận hầu hết số học sinh trong xã. Trường-độc và bán-kỳ của các trường này phần lớn được xây-dựng bởi ngân sách xã với sự đóng góp của hội Phụ-huynh học sinh địa-phương và một số rất ít trợ-cấp của Chính-phủ và viện trợ Hoa-kỳ.

Phần lớn giáo-viên ăn lương ngân-sách quốc-gia chia làm nhiều hạng : chánh ngạch, công-nhật và phụ-khuyết. Còn một số độ 20 phần trăm thì do ngân-sách xã đài thọ, lương hằng tháng vào khoảng từ 1000 đến 1200 đồng.

Tại mỗi ấp lớn hoặc hai ấp nhỏ sát nhau đều có lập hương trường dạy học-sinh lớp năm. Trường-độc và bán-kỳ do quý ấp xây-dựng nên, hoặc quý ngoại-viện, còn giáo-viên thì do xã phải đền. Giáo-viên này ăn ngân-sách xã. Tình-trạng các hương-trường còn nhiều phức-tạp. Có nhiều lớp đông đến bảy, tám mươi. Giáo-viên thiếu căn-bản chuyên-môn trong lúc phải điều-khiển một lớp căn-bản của bậc Tiểu-học (lớp Năm). Họ là những giáo-viên do xã tuyển-dụng nên không được học qua một lớp huấn-luyện sư-phạm sơ-đẳng nào cả và cũng không có dịp để tu-nghiệp về môn này, trừ những năm Ty Tiểu-học có phương-tiện tổ chức. (Gần đây mới có những lớp huấn-luyện giáo-viên cho Ấp Tân sinh).

b) **Ngành Trung-học** : Hiện nay tại mỗi quận-ly trong tỉnh đã có một trường Trung-học công-lập có từ Đệ Thất đến Đệ Ngũ. Mỗi năm thu vào 2 lớp Đệ Thất khoảng 100 em. Trường-độc phần nhiều chưa có. Nơi thì dạy trong những túp lều tranh, nơi thì mượn lớp của trường Tiểu-học, có quận xây cất được vài phòng do Chính-phủ đài-thọ. Tình-trạng này kéo dài đã 3 năm nay hiện chưa được giải-quyết. Giáo-sư cũng chưa đáp ứng được nhu-cầu

cần-thiết của mỗi trường. Một vài quận có thêm trường Trung-học bán-công thiết-lập từ trước do sáng-kiến của những người hằng quan-tâm đến sự học-vấn của con em. Những trường này dựng lên do ngân sách xã địa-phương và Hội Phụ-huynh học-sinh đài-thọ. Học sinh đến học phải trả tiền thầy, dĩ nhiên là có phần hạ hơn các trường Tư thực.

c) **Bình-dân giáo-dục** : Phong trào Bình-dân giáo-dục hiện nay hình như tắt hẳn ở thôn quê. Có thể ví như ngọn lửa rơm, chóng đỏ mà cũng chóng tàn; và khi đã tàn thì khó lòng mà nhen-nhóm lên được. Rốt cuộc các nạn nhân mù chữ vẫn còn nhiều vì hai nguyên nhân chính sau đây :

Đời sống lam-lũ của người dân quê, sự túng thiếu và nhất là chế-độ chính-trị phức-tạp trước kia khiến họ không còn tha-thiết với học-tập nữa.

Thiếu kiểm-tra đôn-độc của chính-quyền địa phương.

d) **Ngành kỹ-thuật và mẫu-giáo** : Trẻ em thôn-quê vì chịu ảnh-hưởng của đời sống kinh-tê, xã-hội, nên phần nhiều rụt-rè, vụng về và chậm chạp so với trẻ em thành-thị. Đáng lẽ số trẻ em này phải được xã hội chú-trọng nhiều hơn để chuẩn bị cho chúng bước vào ngưỡng cửa học đường khỏi phải ngại-ngùng bờ ngõ bằng cách tổ-chức các lớp Mẫu-giáo, Vườn trẻ, thì trái lại vấn-đề này được bắt đầu ở chôn thị-thành. Có thể nói trong toàn quốc chưa có một lớp mẫu-giáo nào được tổ-chức tại thôn quê.

Về ngành kỹ-thuật thì cũng giống với tình-trạng mẫu-giáo.

Nhìn vào mức phát-triển về giáo-dục tại thôn quê như đã trình bày tượng-trưng ở trên, chúng tôi thấy chưa có sự quân-bình giữa hai ngành Tiểu và Trung-học. Có lẽ về ngành Tiểu-học có sự đóng góp hữu-hiệu của đa số quần chúng nên đã phát-triển mạnh để đáp-ứng thỏa đáng nhu-cầu con trẻ. Còn về Trung-học do chính-phủ đài thọ nên hiệu năng phát-triển có phần kém sút. Đó là cả một vấn-đề có liên-quan đến chương-trình cải-tổ giáo-dục sau này và còn chịu ảnh-hưởng sâu-đậm bởi ngân-sách

của chính-phủ dành cho Bộ Quốc-gia giáo-dục.

Chúng tôi thử làm một bài tính để thấy rõ sự thiếu quân-bình đó. Lấy quận Quảng-Điền làm thí-dụ. Trong quận Quảng-Điền gồm có 17 trường Tiểu-học. Sĩ-số trung bình vào Đệ Thất mỗi năm là 50 X 17 : 850 trẻ (chưa kể trường Tư-thực). Tại đây chỉ có 2 lớp Đệ Thất công lập thu-nhận 100 trẻ và một Đệ Thất bán công 50 trẻ. Như vậy số học sinh trong quận không có trường học là 700 trẻ, tức là 82%. Quý vị thử tưởng-tượng con số học sinh thất học khổng-lô ấy mà thương-cảm giùm đến số-phận của học-sinh ở nông-thôn. Được hân-hạnh ở trong ngành giáo-dục và hằng ngày tiếp-xúc với con trẻ ở thôn quê chúng tôi biết chắc rằng 99 phần trăm học sinh đậu Tiểu-học ở thôn quê, cha mẹ chúng đều muốn tiếp-tục cho con học lên bậc Trung-học. Đó là một điều đáng mừng cho xã hội Việt-Nam để mong giải-quyết được nạn chậm-tiến còn đang thịnh hành ở vùng nông thôn mà một số người thành-thị mặt gộc thường mệnh-danh là « đồ nhà quê ».

Trong lúc chờ đợi giải pháp mở thêm trường Trung-học công lập trong quận, chúng tôi trân trọng đề nghị Bộ Quốc gia Giáo-dục khuyến-kích và nâng đỡ các xã mở trường Trung-học bán-công để tiến dần đến công-lập-hóa.

Nhà tù ngày nay đã giảm xuống, trường học tăng thêm; đó là một chính-sách tốt-yêu mà không ai có thể phủ-nhận được trong một nước tự do, dân-chủ và nhân-quyền.

Hiện nay Chính-phủ cách-mạng đang hướng mạnh về nông-thôn để cải-thiện mọi mặt, Bộ Quốc-gia giáo-dục đang có những chuyển hướng mới nhằm tăng-gia hiệu-năng phát-triển của ngành này. Đồng-bào nông-thôn đang hướng tất cả về Chính-phủ để chờ xem những hoạt-động mới mà chắc-chắn trong đó sẽ có những giải-quyết thích nghi về lãnh-vực giáo-dục trong bộ mặt mới của nông-thôn.

CHÉN THUỐC ĐẮNG

của BA CAO

Đắng mà không Đắng

Nhiều bạn đọc gửi thư về Tòa soạn kêu rằng Chén thuốc đắng... đắng quá ! Thuốc mà lại chả đắng ! Rõ khéo ốm-ò ! Rồi có nhiều nhân-vật lại cảnh-cáo anh em LẬP-TRƯỜNG : « Nay, LẬP-TRƯỜNG của các Ngài đắng lắm đây nhé ! » Nghe nói thế, tôi chỉ cười. Nhưng về nhà, ngẫm-nghi lại, buồn ghê-gớm !

Thuốc bao giờ cũng đắng. Lời nói thật bao giờ cũng đắng. Chỉ có đường là ngọt thôi. Chỉ những lời nịnh hót mới ngọt. Trong 9 năm qua, trong hàng chục năm trước, các ngài đã ăn đồ ngọt nhiều quá rồi ! Ăn đồ ngọt nhiều quá cho nên mới sinh ra lắm thứ thỏ-tả : cái lý-thuyết nhân-vị thỏ-tả, phụ nữ liên-đới thỏ-tả, cái chức cổ-văn thỏ-tả, màu áo xanh thỏ-tả của đoàn Thanh Niên Cộng Hòa thỏ-tả...

Đói ăn rau, đau uống thuốc. Làm quà các ngài, chúng tôi chỉ có những chén thuốc đắng. Nó đắng cho nên nó làm các Ngài nhăn mặt. Nhưng nó bổ. Bổ tâm, can, tỳ, phê đủ cả.

Xin các ngài yên-chí, bỏ cả thận nữa. Hài-cầu thứ thiệt đây !

Ăn cỗ đi trước

Tin các báo ra ngày 25-3-64 : « Hối 3 giờ chiều chủ-nhật 22-3-64 một phiên họp sơ bộ nhằm tiến tới thành-lập một đoàn-thể quy-tụ các Phật-tử trí-thức đã được triệu-tập tại Chùa Ấn-Quang. Trên một trăm Phật-tử thuộc các thành phần trí-thức như Khoa-Trưởng các Phân-khoa Đại-Học, Kỹ-sư, Luật-sư, Giáo-sư Đại-Học, Hiệu-trưởng Trung-học v.v... Sài-gòn đã đến tham-dự phiên họp.

« Sau khi thảo luận, hội-nghị chấp thuận đặt tên Đoàn-thể là « Phật-tử Quảng-Đức » và bầu Ban chấp-hành lâm thời với thành-phần như sau :

Độc đèn đoạn đó, tôi bỗng mở to hai con mắt cận-thị, tôi đưa tờ báo lên sát mắt, tôi lật xuôi, lật ngược tờ báo, rồi tôi bật thêm đèn trong phòng cho sáng hơn : không, tôi không lầm !

Này nhé :

— Đệ Nhị Phó Chủ-Tịch : Kỹ-sư Nguyễn-Được, Giám-Độc Nha Kỹ-thuật Học-vụ

— Trưởng ban Văn-hóa : Giáo sư Nguyễn-khắc Hoạch

— Trưởng ban kinh tề : Giáo sư Nguyễn cao Hách v.v...

Tôi thét lên một tiếng, đoạn hôn-mê bất tỉnh. Chợt tôi thấy một vị tăng già hiền từ khoác y vàng từ trong một rừng lửa khoan-thai bước ra. Vị tăng già cúi xuống, lấy bàn tay nhẹ-nhàng vỗ vào trán tôi 3 cái, rồi nói nhỏ : « Tỉnh dậy đi con ! Dậy mau mà đi ăn cỗ ! ». Nói xong, cất tiếng cười sang sảng rồi biến mất trong rừng lửa.

Lạy Đức Bồ Tát, con muốn bắt chước tiếng cười của Người quá !

Thi... Chậm

Nhân dịp có phong-trào « tiền về nông-thôn », tôi xin kể hầu các bạn độc giả một câu chuyện « nhà quê ».

Có một ông lão thuộc nòi phong-lưu, thích thơ, thích rượu, thích nghe chuyện ngộng, một hôm cao-hứng mở một cuộc thi. Đầu đề cuộc thi rất giản-dị : Kể một câu chuyện... chậm. Ai kể hay nhất, được lĩnh thưởng 200đ. Hai trăm đồng bạc, ở nhà quê to lắm đây nhé !

Sau khi hút vài hơi thuốc lá, một anh trai-tráng dáng điệu lầu-linh, giơ tay xin nói :

— Tôi có biết một anh thợ hót tóc, anh ta hót chậm đến nỗi hót xong mãng tóc bên phải thì mãng tóc bên trái đã dài ra, hót xong mãng tóc bên trái thì mãng tóc bên phải đã phủ ngập tai, và cứ thế mà tiếp tục mãi. Thành ra anh ta hót mấy năm nay chưa xong một cái đầu, và không biết đến bao giờ mới xong.

Ông lão thích quá cười rung cả chòm râu bạc, toan lấy tiền ra thưởng, thì có một anh thanh-niên khác ngăn lại :

— Phần thưởng đó, thưa cụ, phải về tay cháu. Cháu xin kể : Hôm nọ, cháu đi lên Huế, ngang qua Cầu Trường-Tiền, bỗng thấy một người không hiểu làm sao mà lộn đầu rơi xuống sông. Anh ta rơi như thê đến bảy ngày bảy đêm mới dựng mặt nước. Thành ra trước khi nằm trong nước Sông Hương thì anh ta đã chết rồi, chết đói và chết... khát.

Ông Lão nằm lỳ vai người kể chuyện mà lác, vừa lác vừa cười đến ho sặc-sụa.

Bỗng trong đám đông tiến ra một anh chàng « nhà quê đặc ». Anh ta khúm-na khúm-núm gãi đầu gãi tai ập-à ập-ung :

— Dạ, bẩm cụ, bẩm với cô, di, chú, bác, nhà cháu cũng muốn kể một câu chuyện không biết Cụ với cô, di, chú, bác ở đây có cho phép không..

Ông lão vuốt râu :

— Kể đi, nếu hay ta thưởng cho năm trăm !

Anh chàng nhà quê lại gãi đầu gãi tai, nhìn quanh nhìn quất, mặt tái đi không còn hột máu. Đoạn anh ta móc lấy ví, rút ra cái thẻ kiểm-tra cầm chặt ở tay như sợ nó bay đi. Xong, anh ta vừa nói vừa run :

— Dạ... thưa Cụ... dạ thưa... nhà cháu biết một câu chuyện... rất chậm... dạ... chậm lắm, ai cũng nói... dạ... chuyện đưa Ngô đình Cẩn, Đặng-Sĩ ra tòa.

Nói xong anh ta co giò chạy mất. Chạy rất nhanh. Quên cả lĩnh thưởng cuộc thi... chậm.

BA-CAO

« Chính phủ cách mạng »

ĐÃ THẬT CÁCH MẠNG CHƯA

(tiếp theo trang 3)

hành là đúng và phải tuân theo những lệnh đó. Tất cả khó khăn của công việc cai-trị là ở đây. Chính từ đây người ta phân biệt những nhà chính-trị giỏi và những nhà chính-trị tồi. Không thể bắt dân chúng tuân theo bằng súng bằng đạn, bởi vì như thế là độc tài. Nhưng phải biết cách làm thế nào để dân chúng hiểu và thuận nghe theo, đồng thời phải làm sao để những kẻ cứng đầu cứng cổ biết rằng nếu họ chống lại lệnh mà đa số dân chúng đã chấp-thuận, họ sẽ bị trừng-phạt ngay.

Trong hai tháng nay chúng tôi thấy một biện-pháp có thể gọi là một biện-pháp cách-mạng mà không hề với danh từ đó, và biện-pháp đó lại thuộc Bộ Giáo Dục : bãi-bỏ chế-độ miễn-phi tại các trường Trung-Học. Đó là một biện-pháp cách-mạng bởi vì nó đánh đổ cả một nguyên-tắc cổ-hữu từ gần nửa thế-kỷ nay. Đó là một biện-pháp cách-mạng bởi vì nó san bằng được một bất-công xã-hội. Đó là một biện-pháp cách-mạng bởi vì nó mang lại một tinh thần mới trong địa hạt giáo-dục : tinh-thần tương trợ giữa các thiếu niên đồng lứa tuổi nhưng không đồng một hoàn cảnh. Cuối cùng đó là một biện-pháp cách-mạng, bởi vì đó là một biện-pháp cứng rắn, động chạm đến quyền-lợi của một số người. Nhưng đó là một biện-pháp đúng. Đó là một biện pháp hay. Đó là một biện-pháp hợp-lý. Đó là một biện-pháp cần-thiết.

Chính quyền thầy là đúng. Chính quyền thầy là hay, là hợp lý, là cần thiết thì chính-quyền đem ra công-bỏ. Ông Phó Thủ-Tướng đặc trách văn-hóa xã-hội và ông Tổng-Trưởng Giáo-Dục đã long trọng công-bỏ dự án của biện pháp đó. Biện-pháp đó đã được loan báo cho các sinh viên và học-sinh ở Huế được biết. Tài-liệu ronéo hãy còn đây.

Thế mà khi các nhật báo ở Saigon vừa nhao-nhao phân đôi, Chính-phủ đã vội vàng rút lui. Làm như là một con sên thấy trời quang mây tạnh thì thò mình ra bò đi chơi, động phải cây gai là co rúm lại vào vỏ !

Cách-mạng không chấp-thuận hạ n thái-độ mềm-yêu đó. Nếu chính-quyền thấy một biện-pháp nào đó là đúng, phải làm mọi cách cho dân chúng hiểu là đúng, hiểu rồi là thi-hành ngay. Và thi hành triệt-đề. Như thế mới là một Chính-Phủ có uy-quyền, như thế mới là một Chính-Phủ cách-mạng.

Mệnh-lệnh là mệnh-lệnh. Một mệnh-lệnh không thể đem ra dò-dẫm. Mệnh-lệnh chỉ công-bỏ một lần. Công bỏ hai lần tức là không tin ở hiệu-quả của mệnh lệnh. Tôn-Tử đã dạy như vậy, và lời dạy đó vô cùng có giá-trị trong giai đoạn mệnh danh là giai đoạn cách-mạng này.

Hôm Tết nguyên-đán vừa qua, Ông Tỉnh-Trưởng Thừa-Thiên ra lệnh cầm đốt pháo, cầm cờ bạc, cầm trẻ con dùng « van » xe đạp làm pháo. Mệnh lệnh đó được rao khắp phố phường, nhắc đi nhắc lại hàng tuần trên đài phát thanh. Pháo vẫn nổ, cờ bạc bày ra khắp đường.

Thôi, thì cho chính-quyền cấp tỉnh không giải quyết nổi đi. Chính-quyền trung-ương cũng vậy. Trung-Tướng Nguyễn-Khánh đã nhiều lần tuyên bố rằng không thể để cho thanh niên nhảy twist trong khi dân chúng và quân-đội chết ở thôn quê. Chính-quyền cũng đã có lệnh cấm biểu diễn Twist. Thế mà đại-hội Twist vẫn bày ra nhan-nhân. Rồi dân chúng lại được đọc một thông-cáo của Bộ Thông-tin « nhắc nhở » các nhà hàng không nên trình diễn Twist. Không có văn đề « nhắc nhở » trong chính quyền cách-mạng. Hoặc không có lệnh, hoặc có lệnh thì phải thi-hành.

Có lẽ có người sẽ trách chúng tôi bước móc những vụn vặt. Xin thưa : không phải vụn vặt đâu ! Mà nếu quả là vụn vặt đi nữa, thì hậu quả lại càng nguy hiểm hơn : những chuyện « vụn vặt » mà còn chưa bắt dân chúng tuân theo được, thì những chuyện to lớn làm sao bảo dân chúng nghe theo. ?

Chúng tôi đang thấy một mối nguy hiểm trước mắt : dân chúng không sợ chính quyền. Đây là một hiện-tượng phi-lý. Thông thường danh từ cách-mạng gọi lên trong óc người ta những cảnh rừng-rợn, hãi-hùng, thịt rơi máu đỏ ; cách-mạng ở Việt Nam trái hẳn đã mang lại một tình-trạng gần như vô kỷ-luật : trò không sợ thầy, công chức lớn không dám phạt công chức bé, dân chúng buông thả không nghe lệnh chính-quyền. Cái tâm-lý đó có thể bắt nguồn ở hai nguyên nhân chính :

1.— Tâm-trạng phóng-túng của dân-chúng sau khi thoát khỏi ách độc tài Ngô đình Diệm. Từ lâu, dân chúng chỉ biết sợ. Bây giờ dân chúng tưởng rằng giai đoạn sợ đó qua rồi. Bây giờ phải biết đứng sợ. Sợ là... không dân chủ (!) Đó là về phần dân chúng.

Về phía chính-quyền, chính-quyền lại lâm vào một tình-trạng nan giải. Dùng biện-pháp mạnh thiên hạ sẽ cho là độc tài. Không dám dùng biện-pháp mạnh, dân chúng đâm lờn, không sợ, không nghe theo.

2.— Chúng tôi muốn nhấn mạnh ở nguyên nhân thứ hai này : Dân chúng thầy chính-quyền do-dự, trừ-trừ, thiêu cương quyết. Một việc phải làm ngay, làm tức thời, sau ngày Cách-mạng là xử bọn Ngô-đình-Cẩn, Đặng-Sĩ, Dương-văn-Hiểu v.v..., vậy mà rờn rã đến nay, chính quyền vẫn dửng-dăng không quyết. Hôm 26-3 vừa qua, đáng lý Ngô đình Cẩn phải ra Tòa cùng với Phan-quang-Đông, vậy mà Ngô đình Cẩn lại vắng mặt ! Phải thanh toán ngay quá-khứ để còn thì giờ mà lo việc tương lai chứ ! Muốn làm cách-mạng mà trừ trừ, mà không cương-quyết thì chẳng khác nào hăm-hờ vác súng đi tìm hổ, đến khi thấy hổ lại run không dám nổ cò.

Chính vì vậy mà dân chúng lờn. Đối với những kẻ có tội tày trời như Ngô đình Cẩn mà chính-quyền còn chưa cương-quyết, thì đối với dân chúng, chính-quyền đâu có thể dùng biện pháp cứng rắn ! Dân chúng nghĩ như thế đây. Và chính đây là mối nguy hiểm mà chúng tôi đang thấy trước mắt.

Nguy hiểm, bởi vì nếu cái tâm lý bất-tuân đó nãy nở mãi, đến một lúc, chính quyền tất phải dùng sức mạnh để mệnh lệnh được thi hành. Và đến lúc đó cái họa độc-tài không thể nào tránh khỏi. Cho nên ngay từ bây giờ Chính-phủ phải tỏ rõ uy-quyền của mình, tỏ rõ bằng thái độ cương quyết. Phải tỏ cho dân chúng biết rằng chính quyền đã nói là làm.

Muốn thi-hành những biện pháp cách-mạng trong tương-lai, muốn dân chúng phải chấp nhận những biện pháp đó, trước tiên Chính-phủ phải cương quyết thanh toán quá-khứ. Thanh toán quá-khứ là một phương tiện để cảnh cáo dân chúng : coi chừng đây, những người này dám nói và dám làm.

Vì vậy, trong Lập-Trường số 1 và 2, khi chúng tôi kêu gọi chính-quyền phải xử gấp Ngô đình Cẩn, Đặng-Sĩ, không phải chúng tôi là những hạng người khát máu, chỉ biết oán thù. Nói thay tiếng nói của dân chúng, chúng tôi mời chính-quyền làm cách mạng đây. Làm cách mạng bây giờ để lấy uy-quyền mà làm cách-mạng ngày mai. Dân chúng đang nghi ngờ rằng có những bàn tay vô hình nào đó đang xen vào công việc của chính-phủ. Chính-phủ phải tỏ cho dân thấy rằng mình có đủ uy quyền để không sợ bất cứ một sức mạnh hữu-hình hay vô hình nào.

Hôm 28-3 vừa qua, Trung-Tướng Khánh có tuyên-bỏ ở Nha-Trang rằng trong tuần tới Chính-Phủ sẽ cho công-bỏ một quyết định về văn-đề động-viên toàn lực quốc gia loại dân-vụ (service de défeuse civile). Như vậy tất cả thanh niên từ 20 đến 45 tuổi tại các Đô-thị sẽ tham gia tích-cực vào cuộc chiến-tranh chống cộng. (Tự-do 31-3-64).

Đó là một biện-pháp cách-mạng. Nhưng biện-pháp đó chỉ có thể thực-hiện tốt đẹp nếu dân chúng cảm thấy uy-quyền của Chính-phủ.

Một lời nói cuối cùng : một Chính-phủ có uy quyền không phải là một Chính-phủ độc-tài. Hai việc đó khác hẳn nhau.

CAO-LANG

Thông Cáo

của Viện Đại-Học Huế

về tờ báo LẬP TRƯỜNG

Có một số người ngộ-nhận tờ báo « LẬP TRƯỜNG » mới xuất-bản tại Huế, do Ô. Tôn-thất Hanh làm Chủ-nhiệm và ô. Lê Tuyên làm Chủ-bút là một cơ quan ngôn-luận có liên-hệ ít nhiều đến Viện Đại-Học Huế.

Chúng tôi xin xác-nhận rằng, không như tạp-chí ĐẠI HỌC xuất-bản dưới sự kiểm-soát của chúng tôi, Viện Đại-Học Huế không dính-líu gì đến tờ báo LẬP TRƯỜNG và những ý-kiến phát-biểu trong tờ báo ấy về mây sô đầu, cũng như sau này, đều do Tòa-soạn báo ấy chịu trách-nhiệm trước dư-luận, cũng như trước pháp-luật.

Vậy kính xin đính-chính để đồng-bào toàn-quốc được biết.

Huế, ngày 2 tháng 4 năm 1964

VIỆN ĐẠI-HỌC HUẾ

Số 906 ĐHH/HV ngày 3-4-1964

Kính gửi :

Ông Chủ-nhiệm Tờ báo « LẬP TRƯỜNG » ở Huế.

« Xin vui lòng đăng trên Quý Báo. » Rất đa tạ

TỔNG THƯ KÝ VIỆN ĐẠI HỌC HUẾ

AU NGỌC HỒ

Chén thuốc đắng

(HỒI THỨ HAI)

BA CAO

Bá cáo việc riêng

Tôi có thằng con không do tôi đẻ ra, cũng không do vợ tôi đẻ ra, họ LẬP-tên TRƯỜNG, mới lên hai tháng đã biết nói, cho nên tôi sợ quá, đã từ nó rồi.

Vậy từ nay về sau nó có nói gì thì là do... cái miệng nó nói, còn miệng tôi thì chỉ biết ăn mà thôi.

Nay bả cáo.

ÔNG HỒ VẮNG ĐẠI (HUẾ)

NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

TÂM HOÀI TÂM

THỨ SÁU 27-3-1964

Vấn đề trọng đại vẫn phải là CHIẾN THẮNG. Đây là tất cả ước nguyện của dân. Chiến thắng bạo tàn, chiến thắng áp bức, chiến thắng chiến-tranh. Đây lui ra khỏi biên giới những đoàn người khát máu. Nhưng đồng thời cũng kêu gọi tình thương của sự trở về. Và kêu luôn cả ước-nguyện hòa-bình ở trong lòng mọi kẻ. Muốn thế phải tham dự — Dân đang đòi hỏi được làm người-dân-tham-dự đó. Tại sao cứ mãi trì hoãn sự tham dự ấy? Sao không kêu gọi những ai có khả năng đóng góp vào việc thiết lập một chương trình? Tất cả đều đang chờ. Mà vẫn không thấy sự giả dền! Việc nước không phải của riêng ai. Chiến thắng cũng vậy — Ở trên mọi lĩnh vực, luôn cần sự góp công góp sức, góp tài-lực của mọi người. Đừng bỏ quên hoặc cô ý bỏ quên: Trách nhiệm của những người đã tự đứng ra gánh lấy trách nhiệm lịch sử.

THỨ BẢY 28-3-1964

Một người vừa bị kết án tử-hình: Phan quang Đông. Nhưng đương sự chỉ là kẻ thừa-hành của một chế-độ phi-nhân, vô đạo. Án tử-hình là bản án cho tất cả chế-độ ấy. Các chánh phạm chưa được đưa ra xét xử. Còn chờ đợi đến lúc nào? Tòa án Cách mạng chỉ có một sứ mệnh trong vòng ba tháng. Không lẽ với sự hiện hữu của mình, Tòa án chỉ xét xử vài ba vụ án trọng trung? Huê còn đợi Ngô-đình-Cần, Đặng-Sĩ. Sài-gòn còn đợi bao nhiêu tên Bộ-trưởng « ác ôn » bao nhiêu tên trùm mật vụ Trần kim Tuyên, Dương văn Hiếu! Nhanh lên! Đừng trì hoãn. Cách-mạng là phá đổ thành-trị chậm trễ. Phá nhanh để còn xây dựng. Không nên quá quan tâm đến những nhận-định, « khuyến-cáo » của ngoại nhân. Người bạn bao giờ cũng là người bạn. Người bạn không thể ngăn cản ta thanh toán những ung độc trên thân ta! Mà ta là một con bệnh. Ta cần trị bệnh và trị gấp để lãnh mạng mà chống ngoại xâm. Có thể những sự liên kết giúp đỡ của người bạn mới có hiệu quả.

CHỦ NHẬT PHỤC-SINH 29-3-1964.

Thông-diệp của Giáo-Hoàng Paul VI :

«Tất cả mọi tôn-giáo đều có một tia sáng mà chúng ta không được phép khinh dễ hoặc dập tắt đi, dấu cho tia sáng ấy không đem lại cho con người tất cả ánh sáng mà con người đang cần... Tất cả mọi chân lý tôn giáo là một rạng đông của tin tưởng.»

Đây là một tiếng nói chí-thành của một suy tư cao cả, một suy-tư tôn-trọng tự-do và xem đức Tin như tất cả những gì siêu-việt nhất để cứu rỗi nhân loại. Tất cả mọi người, dù ở tôn-giáo nào cũng cảm-phục tiếng nói ấy đang đem lại bình-minh cho một thế-giới thương yêu và hòa-bình — Ước mong được nghe tất cả hồi-âm trên toàn thế-giới, những hồi âm được thực-hiện trong hành động và trong sinh hoạt của loài người. Và đặc biệt là ở trên xứ sở chúng ta đã chịu lắm thương đau.

THỨ HAI 30-3-1964.

Thi-phẩm « Quét sạch bóng đen » của Hoàn-Vũ gây nhiều thông khổ cho Lập-Trường. Bạn Hoàn-Vũ ở phương xa chắc chưa hiểu thấu. Luôn nhìn vấn-đề trong thanh-bình và danh-dự, luôn tôn trọng mọi tôn-giáo và các vị chân tu, Lập-Trường không bao giờ có ác-tâm hay tà ý. Lập-Trường xin trân-trọng thanh-minh và gởi đến qui-vị tất cả xẻ chia phần muộn. Lây tình thương để hiểu nhau trong sinh-hoạt quốc-gia, trong những nếp sống hằng ngày của con dân một xứ, để cùng nhau xóa bỏ quá khứ tăm tối luôn đe dọa mọi người bất cứ ở đâu. Đó là ý nghĩ chân thành của Lập-Trường. Mong rằng ý-nghĩ này sẽ được tất cả mọi người bạn của tình thương tiếp-nhận như lời nói thân yêu của chính Chúa Jésus : « Con hãy thương lấy mọi người như chính bản thân con ». Thương nhau để xóa bỏ hết mặc cảm.

THỨ BA 31-3-1964.

Ngày xò-sỏ kiến-thiết. Đã từng giam một người có trách nhiệm về việc xò-sỏ này. Nhưng liệu đến bao giờ mới từng giam được những vé sỏ chợ đen? Chúng quá nhiều, chúng dày đặc, làm sao cho chúng hết đen với cái giá 11đ? Uy tín của nhà nước là ở đây. Trong chính những vụn vặt hằng ngày. Chính-trị chỉ là những trang ký sự, nhà làm chính-trị là kẻ biết đọc ký sự và biết phỏng đoán được những trang ký sự ngày mai. Thế thì có đoán được bao giờ vé sỏ sẽ được đúng giá 10đ? Cho dân bớt kêu!

THỨ TƯ 1-4-1964

Mười chín tháng hai Giáp thìn. Con xin cúi đầu trước Mẹ. Hiền Mẫu của chúng con và của nhân loại đau thương. Xin soi sáng cho những linh hồn tăm tối. Xin cứu khổ cho tất cả chúng con. « Cam lồ sái tâm nguyện ». Lời nói « tri thức phòng trà » kể ra cũng không quá lắm. Tri-thức được đã là may. Đó chỉ là những con người có kiến-thức, luôn tự cao, tự đại vì kiến thức của mình, không biết rằng đây chỉ là những mỏ từ chương bắt dưng! Những xác chết cấp bằng! Đưa chúng về nông thôn để xẻ chia máu lệ — Và cần đưa gáp.

THỨ NĂM 2-4-64

Trời nắng gắt. Cháy cả cỏ-đô. Mùa nghỉ hè sắp đến. Bộ Giáo-dục nghĩ sao đây về kế-hoạch phục vụ nông thôn của sinh-viên và học-sinh? Không lẽ chỉ là một tờ thông-cáo gởi cho các Ông Bà Hiệu-trưởng mà đủ? Đó là lẽ-lỗi làm việc ngày xưa. Xin đừng theo vết xe cũ. Nên biết cách phát-động phong trào, và cần phải tham khảo ý kiến! Biết tham-khảo ý-kiến là trách nhiệm của người lãnh đạo. Nhớ cho Lưu-Bị ba lần viếng thảo-lư của Gia-cát-Lượng: để cầu mong có một kế-hoạch giúp đời! Nhân một chuyện nói thêm cho rõ một chuyện. Thế thôi. Không có gì bài xích.

ĐIỂM BÁO

(tiếp theo trang 13)

Nhưng ít ngày sau đó Thái-tử lại quyết định không đi ngay Bắc kinh và hoãn đến ngày ở Ba lê về — vào khoảng cuối tháng 6 — mới xét đến các biện pháp mà Cam-Bốt có thể thực hiện sau khi Anh đồng chủ-tịch hội nghị Geneve 1954 không chịu nhận gởi thư mời 14 nước dự một hội nghị về Cam-Bốt.

Thái-tử SIHANOUK nói: « Tình hình nghiêm trọng nhưng không đến nỗi tôi phải thay đổi chương trình đó. Tôi muốn để cho người Tây phương vài tháng để suy nghĩ ».

Hôm thứ tư thái tử SIHANOUK lại tuyên bố trong một bài diễn văn đọc tại lễ phát cấp bằng cho các sinh-viên nông nghiệp: « Tôi không thể trở thành Cộng-Sản ».

Ông tuyên bố nhiều phần tử tả khuynh đã tỏ ý không hài lòng về việc ông hoãn việc triệu tập hội nghị Genève bảo đảm nền trung lập và biên giới Cam-bốt.

Theo bản dịch chính thức bài diễn văn thái tử đã kích những phần tử tả khuynh mà ông cho là muốn đưa Cam-Bốt vào chế độ Cộng-Sản.

Hôm nay nói thế này ngày mai lại tuyên bố trái ngược hẳn, người ta tự hỏi con người chùa Tháp thật sự muốn gì?

SƠN TRUNG

HỘP THƯ TÒA SOẠN

ANH NGÂN: Đã gửi thư riêng cho anh.

Bạn LA QUANG TUYỀN: Đã nhận được « Một thái-độ đáng lưu ý của người dân ». Xin cảm ơn.

Cô HƯƠNG CHI: Đã nhận được hai sáng tác của cô. Rất cảm ơn. Chờ sáng tác mới.

Bạn TRỊNH MINH THẢO: Đã nhận đủ các sáng tác của bạn. Rất cảm ơn. Đang xem.

Bạn HOÀN VŨ: Rất hoan nghênh như bạn đã thầy. Nếu rảnh mời bạn đến tòa soạn, có nhiều chuyện vui muốn kể. Xin gởi tiếp những sáng tác mới.

CÙNG CÁC BẠN ĐỌC GIẢ: Nhiều bạn than phiền rằng giá Lập Trường 6 đồng khó mua. Chúng tôi xin trả lời:

- 1) Tiền in ở nhà in Đại-học quá đắt.
- 2) Số báo phát hành không thể nhiều như những nhật báo ở Sài-gòn.
- 3) Chúng tôi chưa nhận đăng quảng cáo nào cả.

Xin các bạn thông cảm, và mong các bạn hiểu cho rằng chúng tôi không làm thương mãi, với tờ LẬP TRƯỜNG. Chúng tôi chỉ mong đủ vốn để tiếp tục hoạt động.

ĐÓN ĐỌC TUẦN BÁO

LẬP TRƯỜNG

Ra ngày thứ bảy

CAO LỖI: Ân công đã bỏ sót tên tác giả bài Điều tra Nông-thôn. Bài này của H.X.TH. Xin thành thật cáo lỗi tác giả

Vi nhiều bài vở cần đăng, nên chúng tôi phải gác lại kỳ sau:

- Tình trạng nền Trung-Học
- Ngôn ngữ Nhật-Linh

Định-chính: trang 7, chữ đầu xin đọc Loài thay vì Hoài.

Thư từ bài vở xin gởi về:
Ông CAO HUY THUẬN
TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN
Ngân phiếu và tiền bạc, xin giao thiệp với:
Quản lý Bà NGUYỄN THỊ TRANG
BÁO QUÁN:
Số 17B, đường Lý thường Kiệt — HUẾ
Hộp thư số: 54

giá toàn quốc: 6 đồng